

TỦ SÁCH LA SAN

ĐỂ DẠY GIÁO LÝ hữu hiệu



Sư Huỳnh Giuse Lê Văn Phượng, FSC

2015

ĐỀ DẠY GIÁO LÝ HỮU HIỆU

là

TÀI LIỆU HUẤN GIÁO TRÌNH BÀY

* Những Phương Pháp

tổ chức và giảng dạy giáo lý
theo đường hướng canh tân Huấn giáo
của Giáo Hội

do

Sư huynh GIUSE LÊ VĂN PHƯƠNG, FSC

Biên soạn 2008

HOA HẠ, FSC

Hiệu đính và bổ sung

2015

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| Mục lục | 3 |
| Bài 1: THẾ NÀO LÀ DẠY GIÁO LÝ ? | 5 |
| Bài 2: GIÁO DỤC NHÂN BẢN VÀ CHỨC NĂNG GIÁO LÝ VIÊN | 10 |
| Bài 3: SỰ PHẠM ĐỨC TIN | 19 |
| Bài 4: VIỆC TỔ CHỨC DẠY GIÁO LÝ | 23 |
| Phụ chú 1: <i>MẪU ĐỀ NGHỊ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO LÝ</i> | 29 |
| Phụ chú 2: <i>LỊCH TRÌNH NĂM HỌC</i> | 30 |
| Phụ chú 3: <i>PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ MỘT CHƯƠNG TRÌNH</i> | 31 |
| Bài 5: GIÁO DỤC CHỦ ĐỘNG | 35 |
| Bài 6: GIÁO ÁN | 39 |
| Bài 7: QUÁ TRÌNH THÂM NHẬP BÀI GIÁO LÝ | 45 |
| Bài 8: PHƯƠNG PHÁP ĐÀM THOẠI | 47 |
| Bài 9: PHƯƠNG PHÁP THỰC NGHIỆM | 49 |
| Bài 10: PHƯƠNG PHÁP NÊU VẤN ĐỀ | 52 |
| Bài 11: KỂ CHUYỆN GIÁO LÝ VÀ SỰ PHẠM CHUYỆN KỂ | 56 |

| | |
|---|------------|
| Bài 12: KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC GIÁO LÝ | 62 |
| Bài Chú: <i>MỐI LIÊN HỆ THUẬN NGHỊCH TRONG DẠY HỌC.....</i> | 65 |
| Bài 13: KỶ LUẬT TRẬT TỰ TRONG LỚP GIÁO LÝ | 66 |
| Bài 14: SINH HOẠT GIÁO LÝ THEO ĐƯỜNG HƯỚNG GIÁO DỤC TÔN GIÁO | 72 |
| CÁC BÀI GIÁO ÁN MẪU | 78 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 115 |



BÀI 1

THẾ NÀO LÀ DẠY GIÁO LÝ?

I. Khái Niệm về Dạy Giáo Lý¹

1. Theo Hy ngữ, *Cathèkheò* (Anh ngữ: *Catechesis*) dịch là **dạy giáo lý** hay **huấn giáo**, nghĩa là vang dội lại (echo), là loan truyền, giảng dạy.
 - *Catechesis* (dạy giáo lý) bao hàm *Kérygme* (loan báo) và *Praxis* (phản ánh, làm chứng).
 - Dạy giáo lý là vang dội lại Tin Mừng mang tính chất vừa mục vụ vừa hệ thống. Nó có mục đích dẫn đưa người tân tòng (trẻ thơ hay người lớn) hiểu biết các mầu nhiệm trong đạo, mối quan hệ giữa chúng, dẫn đưa họ đi vào mối tương quan với Thiên Chúa.
 - Dạy giáo lý trước hết phải là một lời kêu gọi hoán cải nội tâm².
2. Ta có thể hiểu giáo lý là trình bày Lời Thiên Chúa một cách đơn giản, cụ thể, sống động, để giúp tín hữu hiểu và sống đức tin.

II. Vị Trí Của Giáo Lý

- Dạy giáo lý là nói Tin Mừng cho người chưa nhận biết Chúa Kitô.
- Dạy giáo lý là giúp tín hữu đào sâu chân lý đức tin.
- Diễn giảng mầu nhiệm Kitô giáo trong khuôn khổ phụng vụ và nhằm chủ đích phụng vụ.

¹ Theo Jonh A. Hardon, *Từ Điển Phổ Thông Công Giáo*: Giáo lý là hệ thống giáo thuyết của Giáo Hội nhằm trình bày chân lý đức tin mà Giáo Hội tin là chính Thiên Chúa mạc khải cho Giáo Hội.

² Sh. Vital Nguyễn Hữu Quang, *Làm Thần Học Là Làm Môn Đệ*, 2003.

III. Nhiệm Vụ Của Việc Dạy Giáo Lý³

Huấn giáo thực hiện những nhiệm vụ mà Chúa Giêsu đã trao cho các môn đệ khi sai các ông đi giảng dạy, các nhiệm vụ tuy khác nhau nhưng liên quan với nhau. Đó là các nhiệm vụ:

1. **Truyền đạt, phát huy, khuyến khích việc hiểu biết đức tin** như CGS giúp cho người thời bấy giờ hiểu biết mầu nhiệm Nước Thiên Chúa (Mt 13:11).
2. **Giáo dục phụng vụ:** CGS trao ban bí tích để ban ân sủng nuôi dưỡng đời sống con người (Lc 22:19).
3. **Huấn luyện đời sống luân lý:** CGS đã dạy một lối sống theo các Mười Phúc, theo Mười điều răn, và theo gương Người (Mt 11:29).
4. **Dạy cầu nguyện** như CGS đã dạy cho các môn đệ biết cầu nguyện (Lc 11:2).
5. **Giáo dục đời sống cộng đồng:** sống tinh thần hiệp thông (Ga 17:21) và bác ái (Ga 14:34).
6. **Khai dẫn truyền giáo:** Truyền giáo là mệnh lệnh của CGS trao cho Giáo Hội (Mt 28:19-20), là bản chất của Giáo Hội⁴.

IV. Nguồn Mạch Của Giáo Lý⁵

Nguồn mạch của giáo lý là:

Thánh Kinh: Là Lời Thiên Chúa được ghi chép lại.

Thánh Truyền: Truyền khẩu và giáo huấn các giáo phụ⁶.

³ Thánh bộ Giáo sĩ, (1997) *Hướng Dẫn Tổng Quát Về Việc Dạy Giáo Lý. Bản dịch 1997*, số 85 – 86.

⁴ Vat 2, Sắc lệnh về Truyền Giáo (TG), số 2.

⁵ Lm. Nguyễn Văn Tuyên, *Sự Phạm Giáo Lý*, Tủ sách đại kết, 1995, trang 12-13

Phụng vụ: Quy luật cầu nguyện là quy luật đức tin (*Lex orandi, lex credendi*).

Đời sống của Giáo Hội: Gồm các giáo huấn của Huấn quyền và lòng tin của dân Chúa.

Những nghiên cứu thần học giúp các tín hữu hiểu biết sống động hơn về các mầu nhiệm đức tin.

Những giá trị tôn giáo và luân lý đích thực đã lan tỏa trong xã hội loài người và trong những nền văn hóa đa dạng.

V. Mỗi Quan Hệ Giáo Lý Với Thần Học, Thánh Kinh Và Phụng Vụ

1. Giáo Lý Và Thần Học ⁷

Xét về nguồn mạch và nội dung thì giáo lý và thần học giống nhau: bắt nguồn từ Lời Thiên Chúa và trình bày Lời Thiên Chúa.

Xét về chuyên môn và phương pháp thì giáo lý và thần học khác nhau.

Dạy thần học là một dạng của sự huấn giáo Kitô, nhưng nó khác giáo lý ở chỗ là nó nhằm đến trước tiên những người trưởng thành trong Giáo Hội. Nó mang tính khoa học, mời gọi ngay đến lý trí phê phán hơn là một sự hoá cải nội tâm. Còn giáo lý nhằm

⁶ **Giáo phụ** là các văn sĩ thánh của những thế kỷ đầu tiên được Giáo Hội công nhận như chứng nhân đặc biệt của đức tin.

Bốn tiêu chuẩn để công nhận là giáo phụ: (1) thuộc về thế hệ xưa, (2) theo giáo lý chính thống của Giáo Hội, (3) sống thánh thiện, (4) được Giáo Hội chấp nhận. Thường chia ra giáo phụ La tinh (Tây Phương) và giáo phụ Hy Lạp (Đông Phương). Người ta đồng ý với nhau rằng giáo phụ cuối cùng của Tây phương là thánh Isidoro thành Sevilla (560 – 636) và giáo phụ cuối cùng của Đông phương là thánh Gioan Damasceno (675 – 749) (x. Jonh A. Hardon, SJ, *Từ điển phổ thông Công giáo*).

⁷ Lm. Nguyễn Văn Tuyên, *sđđ*, trang 14 - 17

đến người tân tòng, nó vừa mang tính chất mục vụ vừa hệ thống, giáo lý trước hết là kêu gọi sự hoán cải.

2. Giáo Lý Với Thánh Kinh⁸

Thánh Kinh là Lời Thiên Chúa và là nền tảng của giáo lý. Nội dung Thánh Kinh là lịch sử cứu độ, trong đó Chúa Kitô là mẫu nhiệm trung tâm. Nên giáo lý phải trình bày ý định và chương trình cứu độ của Thiên Chúa quy về Chúa Kitô là trung tâm của lịch sử cứu độ (quy Kitô). Giáo lý càng gần Thánh Kinh bao nhiêu thì càng phong phú bấy nhiêu.

Thánh Kinh là Lời Thiên Chúa nói với con người bằng ngôn ngữ con người, theo cách suy nghĩ và diễn đạt của con người. Do vậy dạy giáo lý không chỉ thấm nhuần Thánh Kinh về nội dung mà còn về cả ngôn ngữ và cách diễn đạt

3. Giáo Lý Với Phụng Vụ⁹

Lời Thiên Chúa được Giáo Hội đón nhận và diễn tả trong chính đời sống của mình, nhất là trong Phụng vụ. Quy luật cầu nguyện là quy luật đức tin, nghĩa là những gì Giáo Hội sống trong lời cầu nguyện thì điều đó thuộc về lãnh vực đức tin.

Các bản văn và kinh nguyện trong Phụng vụ rất phong phú về mặt giáo thuyết, giáo lý có thể dùng những lời trong đó làm câu học thuộc lòng cùng với những lời trích từ Thánh Kinh.

Giáo lý chuẩn bị và hướng về Phụng vụ, thì Phụng vụ bổ túc cho giáo lý. Phụng vụ làm cho giáo lý trở nên cụ thể, sống động và làm cho người tín hữu cảm nghiệm được những gì được nghe giảng.

⁸ Lm. Nguyễn Văn Tuyên, *sđđ*, trang 30 - 33

⁹ Lm. Nguyễn Văn Tuyên, *sđđ*, trang 33 - 35

DẠY GIÁO LÝ
CATHÈKHÈO (Hylap)

Làm vang dội,
loan báo, loan
truyền, giảng
dạy Tin Mừng

KÉRYGMA

PRAXIS

Thực
hành,
Phản ảnh
Tin Mừng

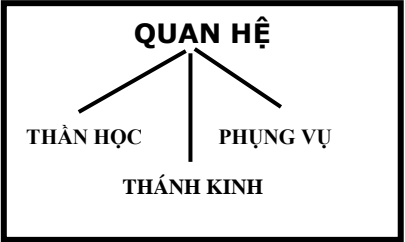
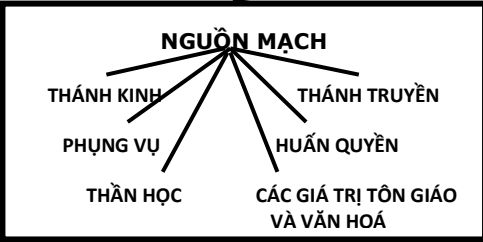
CHỦ ĐÍCH

VỊ TRÍ

GIÁO DỤC ĐỨC TIN:
- Dẫn đưa con người đến sự
thông hiệp với Thiên Chúa trong
Chúa Kitô, được sự sống đời
đời, gia nhập vào Giáo Hội
- Giúp Lời Chúa được suy niệm
- Giúp người tín hữu cầu nguyện.

- Loan báo Tin Mừng cho
người chưa biết Chúa
- Giúp người tín hữu
trưởng thành đức tin
- Dẫn đưa người tín hữu
đến với phụng vụ.

- 6 NHIỆM VỤ:**
1. Truyền đạt đức tin (Mt 13:11)
 2. Giáo dục phụng vụ (Lc 22:19)
 3. Huấn luyện luân lý (Mt 5:2-12; 5:17-43; 11:29)
 4. Dạy cầu nguyện (Lc 11:2)
 5. Giáo dục cộng đồng (*tinh thần hiệp thông: Ga 17:21; lòng bác ái: Ga 14:2*)
 6. Khai tâm truyền giáo (Mt 28:19-20)



CHỦ ĐÍCH
- Hướng đến con người - hoàn
cảnh đón nhận Lời Chúa.
- Hướng đến sự trưởng thành
trong đức tin.

CANH TÂN

NỘI DUNG
Thay đổi sách
GLGHCG (1992)

PƯƠNG PHÁP
- Áp dụng nguyên tắc chủ
động - các quy luật tâm lý -
các phương pháp sư phạm
hiện đại.
- Dạy học hướng về học sinh

BÀI 2

TƯƠNG QUAN GIÁO DỤC TRONG VIỆC DẠY GIÁO LÝ

I/ Giáo Lý Viên - người Thầy, người anh (chị), người bạn của học viên

1/ Từ Ngữ:

- **Thầy (Su):** Người hay thạo về một việc, bậc thầy của người khác, người có quyền sai bảo được người khác. Người đáng làm gương cho kẻ khác noi theo
- **Sư phạm:** khuôn phép của thầy giáo
- **Đồng hành:** Người cùng đi, người giúp đỡ, người hộ tống.

2/ Khái niệm Giáo lý viên Là Ai?

- Giáo lý viên (Catechist) là người giới thiệu Chúa Giêsu bằng lời nói (*kérygma = loan báo*) và bằng đời sống (*Praxis = phản ảnh dung mạo của Ngài*) cho thế giới

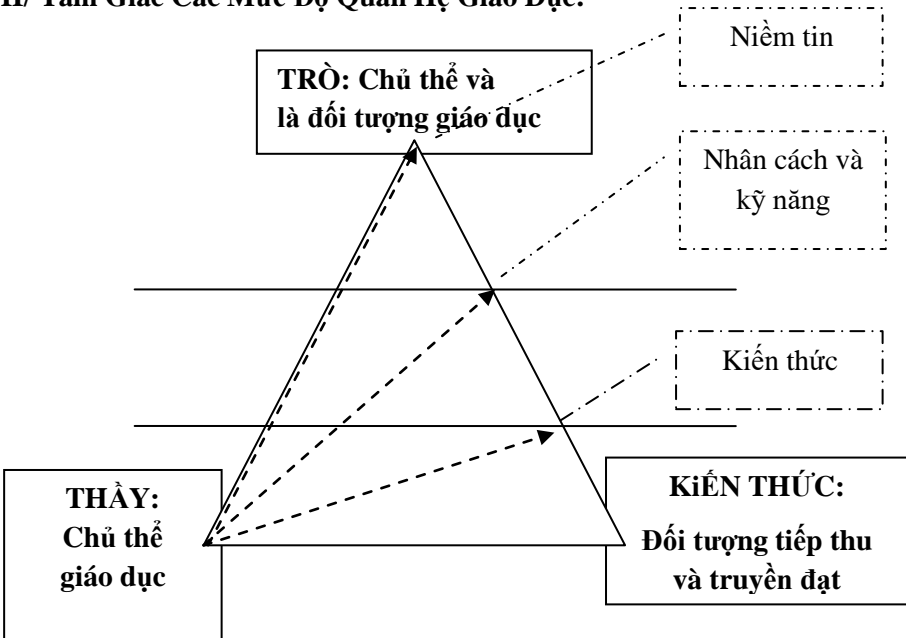
- “*Giáo lý viên là một giáo dân được Giáo Hội đặc cử, tùy theo nhu cầu địa phương, để giúp những người chưa biết Chúa cũng như nơi các tín hữu được nhận biết, yêu mến và đời theo Đức Kitô*”¹⁰

¹⁰ Thánh bộ Truyền bá Tin Mừng, *Hướng dẫn dành cho GLV*, (1993) số 3.

- ĐGH Gioan Phaolô II mô tả các Giáo lý viên như “*những chuyên viên, những người loan báo Tin Mừng không thể thiếu; họ là những người tiêu biểu cho sức mạnh cơ bản của các cộng đoàn tín hữu*”¹¹.

- Giáo Luật mô tả Giáo lý viên như “*những giáo dân có trình độ và đời sống đạo hạnh, dưới sự hướng dẫn của nhà truyền giáo, hiến thân lo giảng dạy giáo lý Tin Mừng và tổ chức các cử hành phụng vụ cũng như các việc bác ái*”¹²

II/ Tam Giác Các Mức Độ Quan Hệ Giáo Dục:



¹¹ JP. II, TĐ. Sứ vụ Đấng Cứu Độ, 1990, số 73; x. Thánh bộ TBTM, *Hướng dẫn dành cho Giáo lý viên*, Vatican 1993, số 3.

¹² GL số 785,1; xem Tb. TBTM, *sdd*, số 3.

III/ Chức năng của thầy – trò trong tương quan giáo dục

- Chức năng truyền đạt - lĩnh hội tri thức
- Chức năng hướng dẫn – tập luyện để phát triển kỹ năng
- Chức năng hướng dẫn – tập luyện giao tiếp (ứng xử, quan hệ)
- Chức năng hướng dẫn – tập luyện để phát triển khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng vào thực tế.
- Chức năng củng cố và thăng tiến niềm tin.

Yêu cầu đối với giáo viên:

- Phải có kiến thức sâu rộng $A \rightarrow a$
- Phải có phương pháp để truyền đạt
- Phải có đời sống luân lý, nhân cách tốt.
- Phải có đức tin và kinh nghiệm sống đức tin: nội lực và tha lực.



BÀI 3

SƯ PHẠM ĐỨC TIN

| <p>I. SƯ PHẠM THIÊN CHÚA ¹³</p> <p><i>Thiên Chúa là nhà giáo dục tài ba và sáng suốt, Ngài cải biến những thói hư của dân Người</i></p> | <p>II. SƯ PHẠM CHÚA KITÔ ¹⁴</p> <p><i>Tiếp nối “khoa sư phạm của Thiên Chúa”</i></p> | <p>III. SƯ PHẠM GIÁO HỘI ¹⁵</p> <p><i>Nguồn gốc và mô hình lấy từ sư phạm của Cha và Con như là sự tiếp nối vừa khả giác vừa hiện đại.</i></p> |
|---|---|--|
| <p>Bằng những bài học khôn ngoan thích nghi với tuổi tác và những hoàn cảnh đời sống khác nhau;</p> | <p>Sự đón nhận tha nhân, nhất là người nghèo, trẻ nhỏ, người tội lỗi... cho thấy họ là những người Thiên Chúa hằng yêu thương và tìm kiếm</p> | <p>Trung thành với Thiên Chúa và trung thành với con người trong cùng một thái độ yêu thương.</p> |
| <p>Bằng cách để lại cho dân Chúa những lời giáo huấn và những bài giáo lý truyền từ</p> | <p>Loan báo Vương quốc Thiên Chúa như là Tin Vui về chân lý và về sự an ủi để giải thoát con người khỏi</p> | <p>Tìm kiếm những thứ ngôn ngữ khả dĩ để truyền đạt Lời Chúa và Kinh Tin Kính của Giáo Hội phù hợp với hoàn cảnh khác nhau của</p> |

¹³ Thánh Bộ Giáo sĩ (1997), *Hướng Dẫn Đại Cương Về Việc Dạy Giáo Lý*, số 139, Bản dịch (2003) Lm Giuse Phạm Đức Tuấn, Ban Giáo Lý Gp. Tp. HCM.

¹⁴ Sđd số 140

¹⁵ Sđd số 144 - 146

| | | |
|--|---|--|
| thế hệ này sang thế hệ khác; | sự dữ | người nghe |
| Bằng cách khuyến dụ nêu ra phần thưởng và hình phạt | Lời mời gọi khẩn cấp sống niềm tin vào Thiên Chúa, lòng cậy trông Nước Trời và tình mến với tha nhân | <p>Giáo Hội không có phương pháp riêng, cũng không có phương pháp duy nhất nào.</p> <p>Giáo Hội chọn giữa những phương pháp hiện hành theo tinh thần rất tự do, “<i>giữ lại tất cả những gì là đáng mến, đem lại danh thơm tiếng tốt, những gì là đức hạnh đáng khen</i>” (Pl 4,8)</p> |
| Bằng cách biến những thử thách và đau khổ mang đặc tính đào tạo. | Ngài sử dụng mọi nguồn truyền thông của con người: lời nói, sự im lặng, ẩn dụ, hình ảnh, gương mẫu... | Sự đa dạng của phương pháp là dấu hiệu sự sống và tính cách phong phú, đồng thời là dấu chỉ của sự kính trọng đối với người đón nhận |
| | | Một phương pháp dạy học tốt sẽ bảo đảm cho sự trung thực của nội dung. |

Sự phạm đức tin là trung thành với Thiên Chúa và với con người. GLV không thể là thầy dạy đức tin cho người khác mà lại không là môn đệ

xác tín và trung thành với Chúa Kitô và Giáo Hội.

IV. NHỮNG PHƯƠNG PHÁP GIÁO LÝ HIỆN HÀNH¹⁶

| HIỆN SINH: <i>đường đi lên</i> | KERYGMA- TIQUE: <i>đường đi xuống</i> | KỂ CHUYỆN | HỌC THUỘC LÒNG |
|--|---|--|--|
| Khởi đi từ những vấn đề hoàn cảnh con người, và được soi dẫn bằng ánh sáng Lời Chúa, từ đó rút ra bài học, thái độ sống và hành vi cụ thể. | Khởi đi từ sự lo âu báo sứ điệp, được diễn tả trong các văn kiện chính yếu đức tin và đưa ra thực hành trong cuộc sống. | Lấy một câu chuyện làm <i>khởi điểm</i> để dẫn vào bài giáo lý; hoặc để <i>minh họa</i> một điểm giáo lý cách cụ thể giúp học sinh dễ nhớ. | Học thuộc lòng một số các công thức tuyên xưng đức tin như Kinh Tin Kính, các công thức phụng vụ, các thánh thi, các câu giáo lý ngắn gọn, dễ nhớ. |
| Còn gọi là phương pháp Thực Nghiệm. Sử dụng hình thức đặt câu hỏi: - Câu hỏi tái hiện, gợi ý. | Sử dụng hình thức chia sẻ kinh nghiệm đức tin. Từ việc tái hiện, gợi ý suy tư, trao đổi để đào sâu đức tin và liên hệ | Câu chuyện giáo lý phải ngắn gọn, thường là chuyện Kinh Thánh, hạnh các thánh, chuyện thường ngày, | Các công thức đức tin chính là đối tượng của việc ghi nhớ, thuộc lòng. Việc hiểu và ghi nhớ chắc chắn ngôn ngữ đức tin là |

¹⁶ Tbu Giáo Sĩ, 1997. *Hướng Dẫn Tổng Quát Về Việc Dạy Giáo Lý*. Bản dịch tiếng Việt do TTMV TGP Sài Gòn 2008, số 150 - 154

| | | | |
|--|--------------------------------|--------------------------------------|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi suy tư. - Câu hỏi đào sâu. - Câu hỏi vận dụng. | vận dụng vào thực tế đời sống. | các biến cố thời sự... ¹⁷ | điều không thể thiếu để có thể sống đức tin. |
|--|--------------------------------|--------------------------------------|--|



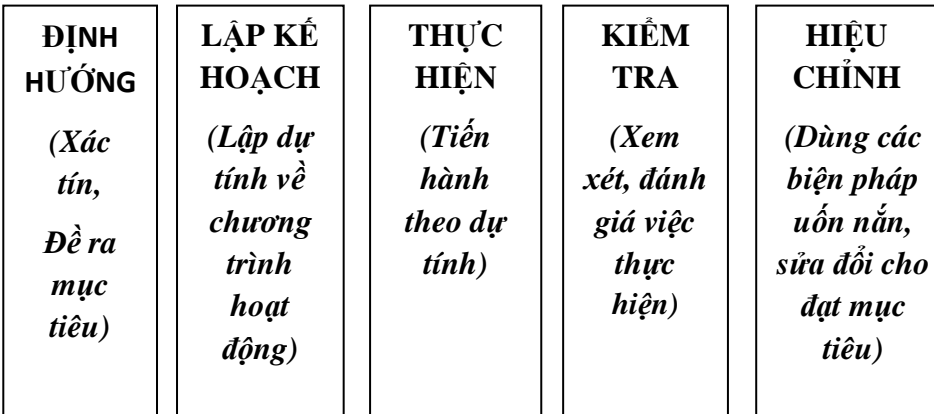
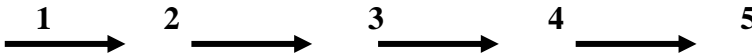
¹⁷ Nguyễn Văn Tuyên, *Sự Phạm Giáo Lý*, Tủ Sách Đại Kết, 1995, trang 102 – 104.

Bài 4

VIỆC TỔ CHỨC DẠY – HỌC GIÁO LÝ

Tất cả các phương pháp đều được vận dụng theo *nguyên tắc chủ động*, tức là dạy học hướng về học sinh, giúp học sinh tư duy cách tích cực để khám phá và xây dựng bài học giáo lý.

QUY TRÌNH HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC



QUÁ TRÌNH DẠY HỌC

Cấu trúc: mục đích và nhiệm vụ dạy học, nội dung dạy học, phương pháp và phương tiện dạy học, giáo viên với hoạt động dạy, học sinh với hoạt động học, kết quả học tập.

| NHIỆM VỤ GIÁO DỤC TRONG NHÀ TRƯỜNG | NHIỆM VỤ DẠY HỌC | NHIỆM VỤ DẠY GIÁO LÝ |
|---|--|--|
| <p><i>Giáo Dục Trí Dục</i></p> <p>Hình thành các năng lực trí tuệ và năng lực tư duy.</p> <p>Hình thành thế giới quan và góp phần phát triển nhân cách</p> | <p>Tổ chức điều khiển học sinh nắm vững hệ thống tri thức, hệ thống kinh nghiệm, hệ thống kỹ năng kỹ xảo.</p> | <p><i>Truyền đạt, phát huy, khuyến khích việc hiểu biết đức tin</i> như Chúa Giêsu giúp cho người thời bấy giờ hiểu biết mầu nhiệm Nước Thiên Chúa (Mt 13,11).</p> |
| <p><i>Giáo Dục Niềm Tin</i></p> <p>Hình thành nơi học sinh niềm tin tôn giáo làm định hướng cho cuộc sống con người.</p> <p>Giáo dục tôn giáo phải kết hợp và dung hoà với các mặt giáo dục khác, nhất là giáo dục trí dục và đức dục.</p> | <p>Tổ chức điều khiển học sinh hình thành và phát triển năng lực và những phẩm chất trí tuệ, đặc biệt là năng lực tư duy sáng tạo.</p> | <p><i>Giáo Dục Phụng Vụ</i> giúp tín hữu ý thức qua cử hành phụng vụ và bí tích Chúa Giêsu trao ban ân sủng nuôi dưỡng đời sống con người (Lc 22, 19). Tham dự cách tích cực.</p> |
| <p><i>Giáo Dục Đức Dục</i></p> <p>Hình thành những phẩm chất và giá trị của con người để ngày càng trưởng thành</p> | <p>Tổ chức và điều khiển học sinh hình thành và phát triển những thế giới quan, nhân sinh quan,</p> | <p><i>Huấn Luyện Đời Sống Luân Lý:</i> dẫn dắt người tín hữu đến một lối sống theo Mười Điều Răn và các Mối Phúc Chúa Giêsu đã dạy, và sống</p> |

| | | |
|---|--|--|
| <p>nhân cách, xứng đáng với phẩm giá con người.</p> | <p>những phẩm chất đạo đức nhân văn và niềm tin của con người.</p> | <p>theo gương Người (Mt 11, 29).</p> |
| <p><i>Giáo Dục Thể Chất</i> Nhằm góp phần vào việc phát triển thể lực, cải tạo nòi giống, mà còn góp phần vào sự phát triển cách hài hoà cân đối con người, hỗ trợ cần thiết cho các mặt giáo dục khác.</p> | | <p><i>Dạy Cầu Nguyện</i> như Chúa Giêsu đã dạy cho các môn đệ biết cầu nguyện (Lc 11,2).</p> |
| <p><i>Giáo Dục Thẩm Mỹ</i> Biết khả năng cảm thụ và biết thưởng thức cái đẹp, cái hay trong cuộc sống; khơi gợi lòng ham mê, thích thú tham gia vào việc sáng tạo nghệ thuật.</p> | | <p><i>Giáo Dục Đời Sống Cộng Đồng:</i> hướng người tín hữu đến đời sống hiệp thông (Ga 17, 21) và bác ái (Ga 14, 34) với mọi người.</p> |
| <p><i>Giáo Dục Lao Động</i> Thái độ, niềm tin đúng đắn về các loại hình lao động, hiểu được giá trị của lao động,</p> | | <p><i>Khai Dẫn Truyền Giáo:</i> giúp nhận thức việc loan báo Tin Mừng, bởi đó là mệnh lệnh của Chúa Giêsu trao cho Giáo Hội (Mt</p> |

| | | |
|---|--|--|
| xem lao động là con đường chân chính để mưu cầu hạnh phúc cho bản thân và xã hội và gia đình. | | 28, 19 - 20), là bản chất của Giáo Hội. Và sẵn sàng dẫn thân |
|---|--|--|

CÁC NHÂN TỐ TRONG QUÁ TRÌNH DẠY HỌC

| |
|---|
| <i>Mục Đích Và Nhiệm Vụ Dạy Học</i> |
| <i>Nội Dung Dạy Học</i> |
| <i>Phương Pháp Và Phương Tiện Dạy Học</i> |
| <i>Nhà Giáo Dục/ Thầy Cô</i> |
| <i>Người Được Giáo Dục/ Học Sinh</i> |
| <i>Kết Quả Dạy Học</i> |

CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

| | | | |
|---|-----------------------|---------------------------------|--|
| (1) Lên lớp | | (2) Kể chuyện | |
| (3) Thảo luận | (4) Thực hành | | |
| (6) Xêmina | (7) Ngoại khoá | (8) Phụ đạo | |
| (9) Tham quan | (10) Tự học | (11) Nghiên cứu khoa học | |
| Lên lớp là hình thức dạy – học cơ bản nhất | | | |

| NGUYÊN TẮC TRONG DẠY - HỌC | |
|---|---|
| NGUYÊN TẮC DẠY HỌC | NGUYÊN TẮC DẠY GIÁO LÝ |
| Có sự thống nhất giữa tính khoa học và tính giáo dục (tư tưởng, đạo đức nhân văn, niềm tin...) | Tiến hành trong đức tin của người dạy và người học với sự tham gia tích cực và tự nguyện, đặt trong sự hiệp thông |
| Có sự thống nhất giữa lý thuyết và thực tế: | truyền đạt Lời Chúa qua ngôn ngữ con người, trong truyền thống đức tin và dưới sự hướng dẫn của Giáo Hội |
| Có sự thống nhất giữa cụ thể và trừu tượng | trình bày cách chặt chẽ, đầy đủ, có hệ thống theo một chương trình, với mục đích rõ rệt và mục độ ngày càng cao, |
| Có sự hài hoà giữa tính vững chắc của tri thức, kỹ năng và tính linh hoạt của tư duy trong vận dụng | Dạy những điểm cốt yếu, không có tham vọng dạy tất cả mọi vấn đề trong Kitô giáo |
| Bảo đảm tính vừa sức | giảng dạy cũng phải đầy đủ, toàn diện và dần dần giúp các tín hữu đi sâu vào các mầu nhiệm Kitô giáo |

| | |
|---|---|
| <p>Có sự thống nhất giữa vai trò chủ đạo của người dạy và vai trò tích cực, tự giác của người học.</p> | <p>luôn luôn gắn liền với sinh hoạt phụng vụ và sinh hoạt bí tích</p> |
| <p>LẬP CHƯƠNG TRÌNH GIÁO LÝ</p> <p><i>Kế hoạch dạy giáo lý là văn bản được lập ra mang tính pháp quy, được bề trên phê duyệt. Trong đó qui định:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình sinh hoạt giáo lý trong năm học cho các cấp toàn giáo xứ bao gồm: những giờ thực học, kiểm tra, thi, nghỉ lễ, sinh hoạt ngoại khoá, dã ngoại... - Thứ tự giảng dạy và học giáo lý từng cấp, lớp... - Số buổi / tiết dành cho từng sinh hoạt giáo lý. | |
| <p>Xác định thời gian của năm học / khoá học trong năm (từ khai giảng đến bế giảng)</p> | |
| <p>Xác định những ngày nghỉ (dịp lễ, tết) trong năm / khoá học</p> | |
| <p>Xác định các giờ / buổi kiểm tra, thi.</p> | |
| <p>Xác định các sinh hoạt ngoại khoá, phong trào.</p> | |
| <p>Cân đối thời gian (tuần, giờ) với nội dung chương trình (bài học)</p> | |
| <p>Xác định thời gian thực học (giờ lên lớp dạy – học).</p> | |
| <p>Sắp xếp, bố trí thời gian (số tiết) phù hợp với nội dung chương trình.</p> | |

Phụ Chú 1**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO LÝ**
Năm học.....**I. Mục Đích:****II. Nội Dung:**

| THÁNG | TUẦN / NGÀY | HOẠT ĐỘNG | | CHỦ ĐIỂM | CÔNG VIỆC CHUẨN BỊ |
|-------|----------------------------|----------------|---------------|--|-------------------------------------|
| | | Chính khoá | Ngoại khoá | | |
| CHÍN | 1 ../.../.. . | Khai giảng | | YÊU MẾN THÁNH THỂ: - Châu Thánh Thể mỗi tối thứ 5 15 phút (sau thánh lễ). - Không nói xấu bạn. | Thánh lễ – Ghi danh –Nhận lớp |
| | 2 ../.../... | Dạy giáo lý | Trung thu | | Họp phân công |
| | 3 ../.../... | Dạy giáo lý | | | |
| | 4 ../.../... | Dạy giáo lý | Họp GLV | | Lượng giá tình hình các lớp |

*Linh Mục Quản Xứ Phê Duyệt**BDH Giáo Lý Viên*

Phụ Chú 2**LỊCH TRÌNH GIÁO LÝ NĂM HỌC****Khối/ Lớp:**

| THÁNG | TUẦN / NGÀY | ĐẦU BÀI | CHỦ ĐIỂM | GHI CHÚ |
|--------------|---------------------------|----------------|-----------------|----------------|
| CHÍN | I .../.../... | | | |
| | II .../.../... | | | |
| | III .../.../... | | | |
| | IV .../.../... | | | |
| | I .../.../... | | | |
| | MƯỜI | | | |
| | I .../.../... | | | |
| | | | | |

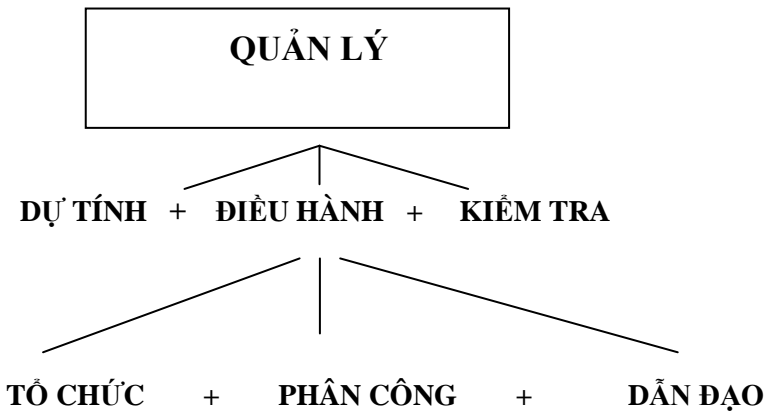
Giáo viên đứng lớp
(Ký tên)

Phụ Chú 3

PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ MỘT CHƯƠNG TRÌNH (PRAISE = Program Review Analysis Improvement System)

I. Khái Quát

PRAISE là Hệ Thống - Chương Trình - Duyệt Xét - Phân Tích - Cải Tiến, để áp dụng thực tế vào việc điều hành tổ chức.



Đây là một công thức đơn giản dễ nhớ nhất trong quản trị học mà hầu hết các nhà chuyên môn công nhận. Phương pháp này có thể áp dụng từ một việc nhỏ đến một việc lớn.

II. Mục Đích Của Phương Pháp

- Khai thác đầy đủ các phương tiện nhân - vật lực trong các hoạt động
- Điều động, phân công các phương tiện này không để phí phạm.

- Tính toán điều khiển, dẫn đạo để công việc được tiến hành đúng thời gian quy định

III. Diễn Tiến Phương Pháp

1. Hiểu rõ cơ cấu tổ chức nhân sự, những người chuyên môn để nhận rõ vai trò từng người, từng chức năng, xác định phạm vi quyền hạn.

2. Lập kế hoạch, dự trù để thấy trước mọi công việc, mọi hoạt động phải làm. Phân loại các sự kiện, đặt tên và đánh số thứ tự. Cụ thể:

- Xác định mục tiêu (tại sao?), đối tượng (cho ai?); nơi chốn thực hiện (ở đâu?).

- Phân chia trách nhiệm từng khâu (ai làm?); hạn định hoàn tất nhất định (lúc nào?).

- Xác định phương tiện: nhân - vật lực có sẵn (làm thế nào?); tài chánh (phí tổn bao nhiêu? nguồn kinh phí?)

3. Phân tích kỹ lưỡng sự việc đến từng chi tiết, từng động tác phải làm theo thứ tự thời gian.

IV. Áp Dụng

| | PHÂN TÍCH (buổi họp 1) | DUYỆT XÉT (buổi họp 2) | CẢI TIẾN (buổi họp 3) |
|-------------|--|--|--|
| Việc | Khả năng có sẵn, có thể sử dụng. Phân công cho mỗi khâu | Các phụ trách từng khâu theo dõi, đốc thúc và báo cáo. | Đánh giá ưu khuyết điểm – bỏ tước những công việc còn trì trệ, gặp khó khăn. |

| | | | |
|------------------|----------------------------------|---|--|
| Người | Đặt người trách nhiệm từng khâu. | Nếu chưa hoàn tất, cần điều chỉnh nhân lực để hỗ trợ. | Hợp chung toàn thể các khâu để nhận định, góp ý để thêm kinh nghiệm. |
| Thời gian | Hạn định thời gian hoàn thành | Phương tiện để hoàn tất đúng hạn định. | Hoàn thành chương trình. |

V. Tổ Chức Điều Hành: Gồm 3 yếu tố

1. Mục Đích Yêu Cầu: Nhắm vào điều gì?

2. Nhân Sự:

| | |
|----------------------|--------------------------------------|
| BAN ĐIỀU HÀNH | NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN CHƯƠNG TRÌNH |
| | NGƯỜI PHỤ TRÁCH CÁC KHẤU |

| | | | | |
|--------------------|------------------|-------------------|-----------------|---------------------|
| GIẤY MỜI | THÔNG BÁO | KHÁNH TIẾT | TIẾP TÂN | KỸ THUẬT |
| Đối Tượng Tham Gia | Ai? | Độ tuổi? | Số lượng? | Khả năng đối tượng? |

3. Phương Tiện:

| Thời gian ---> | | Định chuẩn ---> | | Chương trình chi tiết | |
|-----------------|------------|-----------------|----------|-----------------------|------------|
| Địa điểm | Liên lạc | Phép tắc | Bố trí | Trang trí | Bàn ghế... |
| Kỹ Thuật | Khánh tiết | Âm thanh | Ánh sáng | | |
| | Hình Ảnh | Báo chí | | | |
| | Y tế | An ninh | Âm thực | | |

(Theo tài liệu hướng dẫn linh hoạt viên, Gp. Tp HCM,
Tham khảo Yvonne Gergeron, hồ sơ huấn luyện Lisieux).

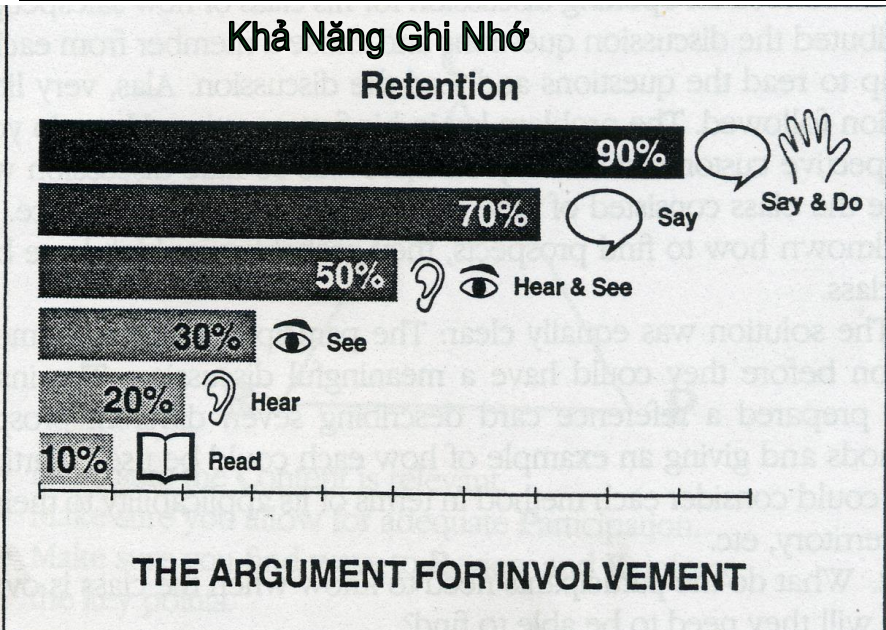


BÀI 5**GIÁO DỤC CHỦ ĐỘNG**

| I. KHÁI NIỆM | II. MỤC TIÊU | III. NGUYÊN TẮC |
|---|---|--|
| <p>Là hình thức dạy - học qua các hoạt động trao đổi giữa thầy - trò, trò - trò,</p> <p>với các hình thức như: đàm thoại, thảo luận, học tập theo nhóm - diễn kịch...</p> | <p>Giúp học sinh tích cực tìm hiểu, suy tư, và huy động sáng kiến, sáng tạo trong việc xây dựng nội dung bài học</p> | <p>Tư duy tích cực</p> <p>Lắng nghe tích cực</p> <p>Hoạt động tích cực</p> <p>Tôn trọng mọi ý kiến</p> |
| IV. PHƯƠNG PHÁP | | |
| YÊU CẦU | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ngôn ngữ phải bình dị, bao hàm một nội dung cụ thể và phản ánh thực tế một cách xác đáng. ▪ Giáo viên trình bày những nét chính của vấn đề, ▪ Học viên phân tích, khám phá, và đưa ra những ý kiến xây dựng bài. ▪ Giáo viên tổng hợp ý kiến nâng lên thành lý luận = bài học <p>Giáo viên cần tôn trọng - biết quan tâm – biết kiên nhẫn – biết lắng nghe và khuyến</p> | |

| | |
|--|--|
| | khích sự suy nghĩ độc lập của học sinh. |
| KỸ NĂNG | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giáo viên linh hoạt, năng động ▪ Biết lập được hệ thống câu hỏi ▪ Đề ra các hoạt động. ▪ Tạo bầu khí học tập vui tươi. ▪ Sử dụng các phương tiện linh hoạt giờ học. <p style="text-align: center;">Biết tổ chức năng động nhóm</p> |
| 13 HOẠT ĐỘNG TÍCH CỰC TRONG DẠY HỌC | <ol style="list-style-type: none"> 1. Thách thức (<i>challenges</i>) 2. Lập sơ đồ (<i>graphic organizers</i>) 3. Năng động nhóm (<i>group work</i>) 4. Nhật ký (<i>Journals</i>) 5. Hoạt động thẩm mỹ (<i>Kinetic activities</i>) 6. Thực tập (<i>lab exams / activities</i>) 7. Những bài dạy ngắn (<i>Mini - lecture</i>) 8. Phân công công việc (portfolios) 9. Dùng <i>powerpoint – overheard</i> để trình bày bài học 10. Trình bày đề tài (<i>presentations</i>) 11. Phản hồi |

| | |
|--|---|
| | <p>(<i>reflection</i>)</p> <p>12. Tiêu chuẩn đánh giá (<i>rubrics</i>)</p> <p>13. Sửa sai / Hiệu chỉnh (<i>troubleshooting / problem solving</i>)</p> |
|--|---|



V. HAI HƯỚNG TƯ DUY: TIẾN LÊN VÀ ĐỒNG THUẬN

| TIẾN LÊN | ĐỒNG THUẬN |
|--------------|--------------|
| Ví dụ: | Ví dụ: |
| $1 + 3 = 4$ | $5 + 5 = 10$ |
| $4 + 5 = 9$ | $3 + 7 = 10$ |
| $9 + 1 = 10$ | $1 + 9 = 10$ |

| | |
|---|---|
| <p>Câu hỏi mấu chốt cho tư duy tiến lên:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có cái này, tiếp theo là cái gì? • Ta đang ở đây và sẽ đi đến đâu? • Từ điều này, ta có thể suy luận điều gì? | <p>Câu hỏi mấu chốt cho tư duy đồng thuận:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có cái này, liệu có cái gì khác? • Ta chọn lựa cách này, liệu các cách nào khác, chọn lựa khác? • Nhận thức thế này, liệu có quan điểm, nhận thức nào khác? |
| <p><i>Chúng ta sử dụng kiểu tư duy tiến lên để đi đến một giải pháp hay kết luận.</i></p> | <p><i>Chúng ta sử dụng kiểu tư duy đồng thuận để khám phá và mở rộng vấn đề xem nó là gì, có những khả năng nào hoặc được hiểu thế nào.</i></p> |
| <ul style="list-style-type: none"> • Tư duy tiến lên và tư duy đồng thuận là hai kiểu tư duy quan trọng, không có kiểu nào quan trọng hơn kiểu nào. • Điều quan trọng là chúng ta nhận biết và sử dụng chúng thế nào cho hợp lý trong khi dạy – học để tạo nên những tư duy tích cực. | |

Bài 6

GIÁO ÁN

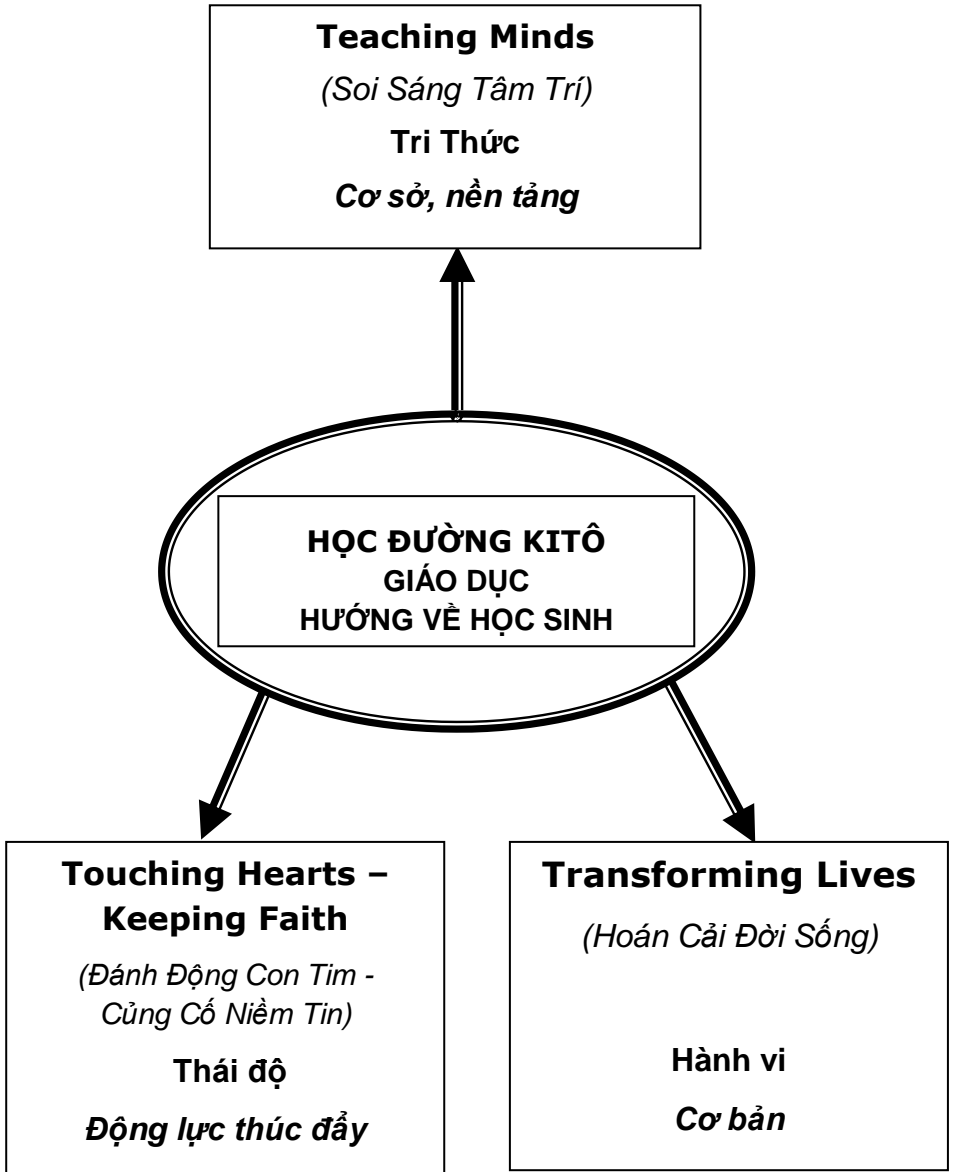
I. ĐỊNH NGHĨA

- Là văn bản chuẩn bị trước những kiến thức, phương pháp hầu giải thích đầy đủ, rõ ràng nội dung bài giáo lý mà giáo viên sẽ thực hiện giảng dạy trên lớp.

- Là kế hoạch cụ thể, chi tiết toàn diện của giáo viên cho một giờ lên lớp dạy giáo lý.

II. CÁC MỤC TIÊU CẦN THỰC HIỆN TRONG GIỜ DẠY - HỌC

| TRI THỨC | THÁI ĐỘ | NIỀM TIN | HÀNH VI |
|--|--------------------|----------|------------------|
| <i>là cơ sở</i> | <i>là động lực</i> | | <i>là cơ bản</i> |
| <p>Các mục tiêu này liên quan mật thiết, thống nhất với nhau và hỗ trợ cho nhau (<i>xem sơ đồ trang sau</i>)</p> | | | |



III. PHẢI CHUẨN BỊ NHỮNG GÌ?

| NỘI DUNG | SỰ PHẠM | ĐƯỜNG HƯỚNG HUẤN GIÁO | THỜI GIAN |
|---|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các tài liệu liên quan. - Tra cứu để giải thích những từ khó. - Sắp xếp nội dung bài giáo lý. - Cách trình bày các ý tưởng. - Chuẩn bị những câu hỏi kiểm tra và gợi ý để khám phá nội dung. | <ul style="list-style-type: none"> - Dự tính những câu hỏi, - Đề ra những hoạt động để khám phá. - Tìm chuyện kể phù hợp với nội dung. - Dự kiến các phương tiện giảng dạy. - Dự kiến các trò chơi để sinh hoạt. | <ul style="list-style-type: none"> - Thánh Kinh, Thần học giải thích về điểm giáo lý ấy như thế nào? - Giáo huấn của Giáo Hội dạy ra sao? - Liên quan đến đời sống thực tế như thế nào? - Kinh nghiệm đức tin của giáo lý viên khi sống điều ấy. | <ul style="list-style-type: none"> - Phân bố thời gian cụ thể cho từng bước, - Cho từng ý của bài giáo lý. - Cho từng hoạt động khám phá nội dung. |

| IV. KẾT CẤU CỦA MỘT GIÁO ÁN GIÁO LÝ (MẪU 1) | | |
|--|----------------------------------|--|
| MỞ ĐẦU | Ổn Định | <i>Đón Tiếp</i> |
| | | <i>Điểm Danh</i> |
| | Thánh Hoá | <i>Cầu nguyện khai mạc</i> |
| | Kiểm Tra Bài Cũ | |
| TỪ CUỘC SỐNG | Dẫn Nhập | <i>Chuyện kể</i> |
| LÊN TỚI CHÚA | Nghe Lời Chúa | <i>Công bố Lời Chúa</i> |
| | Dẫn Giải Nội Dung Giáo Lý | <i>Các ý 1, ý 2, ý 3... của nội dung bài giáo lý</i> |
| | Nhớ Lời Chúa | <i>Củng Cố</i> |
| | | <i>Ý Lực Sống</i> |
| TRỞ VỀ CUỘC SỐNG | Tâm Tình/Thái Độ | <i>Lấy một quyết tâm, tâm tình</i> |
| | Điểm Thực Hành | <i>Đưa ra hành vi / việc làm</i> |

| | | |
|-----------------|----------------------|---|
| | Cầu Nguyện | <i>Gặp gỡ kết hiệp với Chúa. Đỉnh cao của giờ giáo lý</i> |
| | Sinh Hoạt | <i>Trò chơi / bài hát...</i> |
| KẾT THÚC | Nhận Xét | |
| | Nhắc Nhở | |
| | Kinh Kết Thúc | |

| KẾT CẤU CỦA MỘT GIÁO ÁN GIÁO LÝ (MẪU 2) | | |
|--|---------------------------|--|
| ÔN ĐỊNH | Đón Tiếp | <i>Điểm Danh</i> |
| | | <i>Sinh hoạt đầu giờ</i> |
| | Thánh Hoá | <i>Cầu nguyện khai mạc</i> |
| | Kiểm Tra Bài Cũ | |
| EM NGHE LỜI CHÚA | Dẫn Nhập | <i>Chuyện kể, trò chơi...</i> |
| | Công Bố Lời Chúa | <i>Đọc đoạn Kinh Thánh</i> |
| EM HIỂU LỜI CHÚA | Dẫn giải nội dung giáo lý | <i>Các ý 1, ý 2, ý 3... của nội dung bài giáo lý</i> |
| EM NHỚ LỜI CHÚA | Củng cố | <i>Đọc thuộc lòng, hoặc bằng hình thức sinh hoạt</i> |

| | | |
|-------------------------|--------------------|--|
| | | <i>Ý lực sống</i> |
| EM SỐNG LỜI CHÚA | Tâm tình | <i>Lấy một quyết tâm</i> |
| | Điểm Thực Hành | <i>Đưa ra một hành vi/việc làm cụ thể để thực hiện trong đời sống.</i> |
| | Cầu nguyện | <i>Đỉnh cao của cầu nguyện</i> |
| | Sinh Hoạt | <i>Một hình thức sinh hoạt thích hợp có tính giáo dục.</i> |
| KẾT THÚC | Nhận xét, nhắc nhở | |
| | Kinh kết thúc | |



Bài 7

QUÁ TRÌNH THÂM NHẬP BÀI GIÁO LÝ

| | |
|--|---|
| I. TÂM QUAN TRỌNG | Thâm nhập một bài giáo lý là công việc của học sinh, của giáo lý viên, các chuyên viên huấn giáo, các mục tử... Trong trường giáo lý công việc thâm nhập một bài giáo lý càng cần thiết hơn. |
| | Nắm vững qui trình thâm nhập một bài giáo lý, giáo lý viên sẽ soạn bài dễ dàng hơn, đồng thời biết cách tổ chức cho học sinh học hỏi bài giáo lý một cách có ý thức và hữu hiệu. |
| | Các nhà nghiên cứu về văn bản nói chung, có những cách thức tiến hành khác nhau, tuy nhiên thường đề cập đến một quá trình đi từ ngoài vào trong: đi từ từ ngữ, câu văn kết cấu đến ý nghĩa nội dung. |
| II. TIẾN TRÌNH THÂM NHẬP BÀI GIÁO LÝ¹⁸ | |
| 1. Bước Tổng Hợp | Tri giác ngôn ngữ: Đọc đoạn Lời Chúa, đọc nội dung bài giáo lý. Đọc toàn bộ từ chữ đầu đến chữ cuối, đọc âm vang, đọc để tri giác bằng mắt, bằng từ ngữ, hình ảnh... |
| | Tìm hiểu từ ngữ cần giải thích trong bài giáo lý, tiếp |

¹⁸ Gs. Phan Trọng Luận, *Phương pháp dạy học văn*, nxb ĐHQG Hà Nội, 1999, trang 138 - 140 và *Phương pháp giảng dạy văn học*, ĐH Huế, 2001, trang 147 - 149.

| | |
|--|---|
| | tục đọc lại, đọc nữa... (nếu cần) |
| | <i>Xác định chủ đề</i> mà Giáo Hội muốn nói trong bài giáo lý. |
| 2. Bước Phân Tích Cấu Nghĩa | <i>Tìm hiểu kết cấu</i> (các ý chính) bài giáo lý mà người soạn văn bản muốn trình bày. |
| | <i>Tìm hiểu giáo huấn</i> : Dựa vào Lời Chúa và Huấn quyền của Giáo Hội tìm hiểu giáo huấn của Giáo Hội qua những từ ngữ, câu văn, ... – nghĩa là Giáo Hội muốn dạy điều gì qua từ ngữ, câu văn, ... để làm rõ nội dung chủ đề giáo lý và ý nghĩa giáo dục về đức tin, luân lý, phụng tự. |
| | <i>Sắp xếp lại kết cấu</i> (nếu cần), đặt từng tiêu đề cho từng ý của nội dung bài giáo lý. |
| 3. Bước Tổng Hợp Cao | <i>Khẳng định chủ đề</i> của bài giáo lý (sau khi đã phân tích) thể hiện ở điểm nào (= trọng tâm bài giáo lý). |
| | - <i>Đề ra phương pháp</i> để đào sâu, khai thác nội dung. |

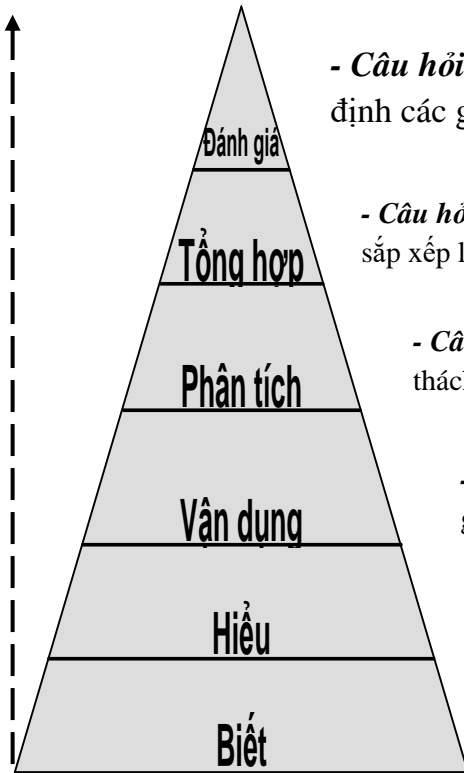
Bài 8

PHƯƠNG PHÁP ĐÀM THOẠI

| I. ĐỊNH NGHĨA | | |
|--|---|--|
| <p>Phương pháp mà thầy căn cứ vào nội dung bài học đưa ra hệ thống câu hỏi nhằm gợi mở, dẫn dắt học sinh;</p> <p>Học sinh từ những kiến thức đã học hay kinh nghiệm đã tích lũy được trong cuộc sống khám phá nội dung bài học dựa theo câu hỏi gợi ý.</p> | | |
| II. YÊU CẦU | | |
| Khi Chuẩn Bị | Khi Thực Hiện | Khi Kết Thúc |
| Xác định rõ đường hướng huấn giáo và nội dung | Đặt câu hỏi chung, nếu cần đặt câu hỏi phụ | Hệ thống hoá các nội dung bài giáo lý |
| Xây dựng hệ thống câu hỏi thích hợp. | Dành một thời gian đủ để các em suy nghĩ. | Củng cố lại những kiến thức trọng tâm. |
| Nguyên tắc: câu hỏi phải <i>chính xác, rõ ràng</i> theo nội dung, <i>dễ hiểu, vừa sức</i> các em và <i>có hệ thống</i> . | Đề ra những hoạt động cho học sinh khám phá nội dung cách chủ động và tích cực. | Viết dàn bài để giúp các em hệ thống nội dung. |
| Câu hỏi <i>tái hiện</i> - câu hỏi <i>sáng tạo</i> (<i>suy tư – đào sâu</i>) – câu hỏi <i>vận</i> | Cần lắng nghe lời phát biểu, tránh cắt ngang, chê bai, ... | Đưa ra những bài học luân lý, những tâm tình, thái độ. |

| | | |
|--------------|--|---|
| <i>dụng.</i> | | |
| | Cần phối hợp các phương pháp, các hình thức hoạt động, năng động nhóm. | Gợi ý giúp học sinh lấy những quyết định thực hành trong cuộc sống. |
| | Ghi nhận các ý kiến và nâng lên thành lý luận (bài học). | |

THANG CẤP ĐỘ ĐẠT CÂU HỎI TƯ DUY TÍCH CỰC



- **Câu hỏi gợi ý:** Đánh giá, so sánh, thẩm định các giá trị, biện phân các ý kiến.

- **Câu hỏi gợi ý:** Tổng quát hóa các sự kiện, sắp xếp lại, diễn đạt để rút bài học.

- **Câu hỏi gợi ý:** Tạo tình huống có vấn đề, thách thức học sinh giải quyết vấn đề.

- **Câu hỏi gợi ý:** Minh họa, chứng minh, giải quyết vấn đề.

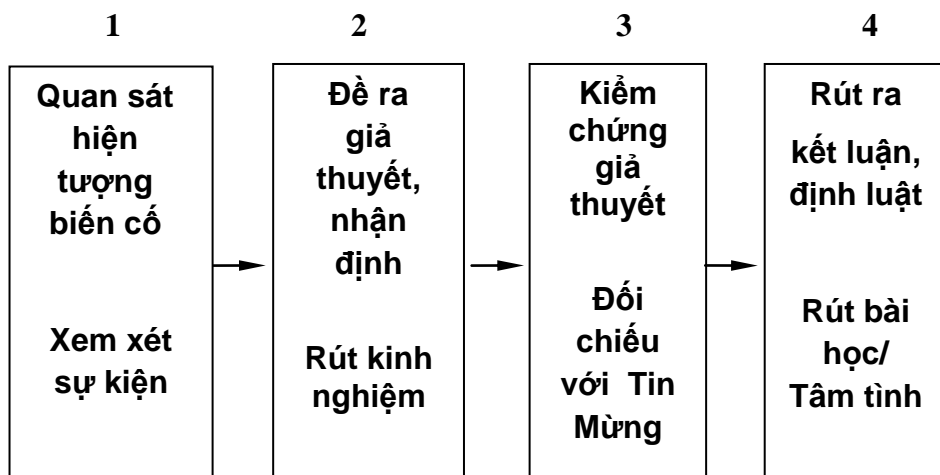
- **Câu hỏi gợi ý:** Nắm bắt ý nghĩa sự kiện, kết hợp, tiên đoán,

- **Câu hỏi gợi ý:** Tái hiện, miêu tả, liệt kê, định nghĩa.

Bài 9

PHƯƠNG PHÁP THỰC NGHIỆM

SƠ ĐỒ THỰC NGHIỆM



| | |
|----------------------------|---|
| <p>I. KHÁI NIỆM</p> | <p>Huân giáo gọi là phương pháp hiện sinh (<i>đường đi lên</i>) đưa ra một định nghĩa như sau: Khởi đi từ những vấn đề hoàn cảnh con người, xảy ra trong cuộc sống cá nhân, những biến cố trong xã hội, những hiện tượng tự nhiên, những vấn nạn, vấn đề thời đại..., rút ra những kinh nghiệm sống, đổi chiếu kinh nghiệm đó với Lời Chúa, từ đó rút ra bài học và thái độ sống cụ thể¹⁹.</p> |
|----------------------------|---|

¹⁹ JP. II (1979). *CT số 72*. Xem *Hướng Dẫn Đại Cương Về Việc Dạy Giáo Lý*, số 139 – 142.

Sh. Fidèle Linh Nguyễn (1997). “*Hãy Đi Rao Giảng Tin Mừng Cho Muôn Dân*” – Hướng Dẫn Sư Phạm Giáo lý II – Thực tập. Tp. HCM.

| II. XÂY DỰNG NỘI DUNG BÀI GIÁO LÝ | | |
|--|--|--|
| NỀN TẢNG | KINH NGHIỆM THỰC TẾ | CÁCH ĐẶT CÂU HỎI |
| Kinh Thánh trình bày thế nào? | Thực tế cuộc sống, những điều cụ thể mà các em biết, thấy, cảm | <u>Câu hỏi gợi ý:</u> tìm tòi vấn đề: tái hiện kinh nghiệm |
| Thần học giải thích như thế nào? | Sự kiện, biến cố thời sự, một bài báo, một câu chuyện,... | <u>Câu hỏi suy tư:</u> dựa vào kinh nghiệm và kiến thức phân tích, tổng hợp, khái quát để khám phá ý nghĩa vấn đề. |
| Truyền thống và Huấn quyền của Giáo Hội dạy làm sao? | Kinh nghiệm của chính thầy cô thế nào về nội dung trình bày. | <u>Câu hỏi đào sâu:</u> đi vào trọng tâm bài học. Nội tâm hóa, cảm nghiệm Lời Chúa. |
| | | <u>Câu hỏi vận dụng</u> Vận dụng Lời Chúa vào đời sống, để chọn các giải pháp đối nhân xử thế đúng tinh thần Kitô giáo. |

III. VIỆC HỌC THUỘC LÒNG TRONG DẠY HỌC GIÁO LÝ²⁰

- Sử dụng trí nhớ là một khía cạnh của sự phạm đức tin ngay từ thời Giáo Hội sơ khai: Các tín hữu được học thuộc lòng một số các công thức tuyên xưng đức tin như Kinh Tin Kính, các công thức phụng vụ, các thánh thi...

- Các công thức đức tin chính là đối tượng của việc ghi nhớ, thuộc lòng. Việc hiểu và ghi nhớ chắc chắn ngôn ngữ đức tin là điều không thể thiếu để có thể sống đức tin.

- Để tránh nguy cơ máy móc, việc việc vận dụng trí nhớ phải được sử dụng một cách linh hoạt với các phương pháp học tập khác. Như vậy mới bảo đảm cho việc trình bày một cách chính xác đức tin và truyền thống đức tin.

- Những công thức, những câu thuộc lòng phải ngắn gọn, đúc kết được nội dung nhưng lại dễ hiểu, dễ nhớ. Điều quan trọng là khi ghi nhớ thuộc lòng các công thức, các câu giáo lý, các lời kinh ấy, thì đồng thời phải giúp các em hiểu một cách sâu sắc ý nghĩa của chúng, như thế chúng mới trở thành những nguồn mạch sự sống Kitô cho cá nhân và cho cộng đoàn.

²⁰ Thánh bộ Giáo sĩ (1997), Hướng Dẫn Tổng Quát Về Huấn Giáo, số 154

Bài 10

PHƯƠNG PHÁP NÊU VẤN ĐỀ

I. Định Nghĩa

1. Tình Huống Có Vấn Đề

Có nhiều định nghĩa khác nhau, ở đây chúng ta hiểu:

Tình huống có vấn đề là một trạng thái tâm lý nảy sinh ở mỗi người trước một khó khăn về trí tuệ, được chủ thể ý thức và vận dụng những hiểu biết, kinh nghiệm và hoạt động trao đổi mới giải quyết được.

2. Phương Pháp Nêu Vấn Đề

Phương pháp nêu vấn đề là một hệ thống vấn đề có tình huống được đặt ra gắn liền với nhau, và trong quá trình đó, dưới sự hướng dẫn và giúp đỡ của Giáo lý viên, học sinh suy nghĩ, tìm tòi, trao đổi để giải quyết vấn đề. Trong khi giải quyết vấn đề, các em hiểu biết được giáo lý và xây dựng thành hệ thống bài học.

II. Những Yêu Cầu Khi Sử Dụng Phương Pháp

1. Dạy Học Nêu Vấn Đề

- Dạy học nêu vấn đề, kiến thức không đưa đến dưới hình thức có sẵn (kiểu dọn cỗ = thầy giảng, đọc – trò nghe giảng, ghi chép, làm bài tập) mà thông qua những tình huống có vấn đề đặt ra, học sinh phải giải quyết vấn đề mới khám phá, hiểu được nội dung bài học.

- Dạy học nêu vấn đề vẫn ít nhiều dựa vào một số câu hỏi tái hiện làm dữ kiện cho hoạt động tư duy sáng tạo của học sinh.

- Tùy tính chất nội dung, đặc điểm học sinh, thời gian thực tế mà vận dụng phương pháp nêu vấn đề ở những mức độ khác nhau.

- Dạy học nêu vấn đề giáo lý viên phải là người dẫn dắt học sinh đi vào các tình huống và giải quyết các tình huống. Phải quản lý giờ trao đổi thật tốt, bằng không lớp học dễ mất trật tự, nội dung bài học khó hoàn thành và một số học sinh cá biệt sẽ lợi dụng để nghịch phá.

Do vậy sử dụng phương pháp nêu vấn đề, giáo lý viên cần có kiến thức sâu rộng và năng lực sư phạm cao, đặc biệt nắm vững phương pháp thảo luận.

- Trong một bài giáo lý không cần thiết phải nêu nhiều vấn đề có tình huống, cần phối hợp sử dụng các phương pháp đọc Lời Chúa, đàm thoại gợi mở và thảo luận trong giờ giáo lý.

2. Câu Hỏi Nêu Vấn Đề

- Muốn xây dựng tình huống có vấn đề trước hết phải xây dựng được hệ thống câu hỏi nêu vấn đề.

- Câu hỏi nêu vấn đề là loại câu hỏi đặt ra cho học sinh, được học sinh tiếp nhận một cách có ý thức, không dội từ ngoài vào mà do nhu cầu khám phá tìm tòi. Song không thể chỉ dựa vào kiến thức, hiểu biết cũ mà giải quyết được.

- Câu hỏi nêu vấn đề chứa đựng một nội dung rộng lớn, mang tính chất tổng hợp (câu hỏi tái hiện thường vụ vật).

- Câu hỏi nêu vấn đề thường có tính chất phức tạp về nội dung, gợi lên những mâu thuẫn giữa cái đã biết với cái chưa biết, giữa

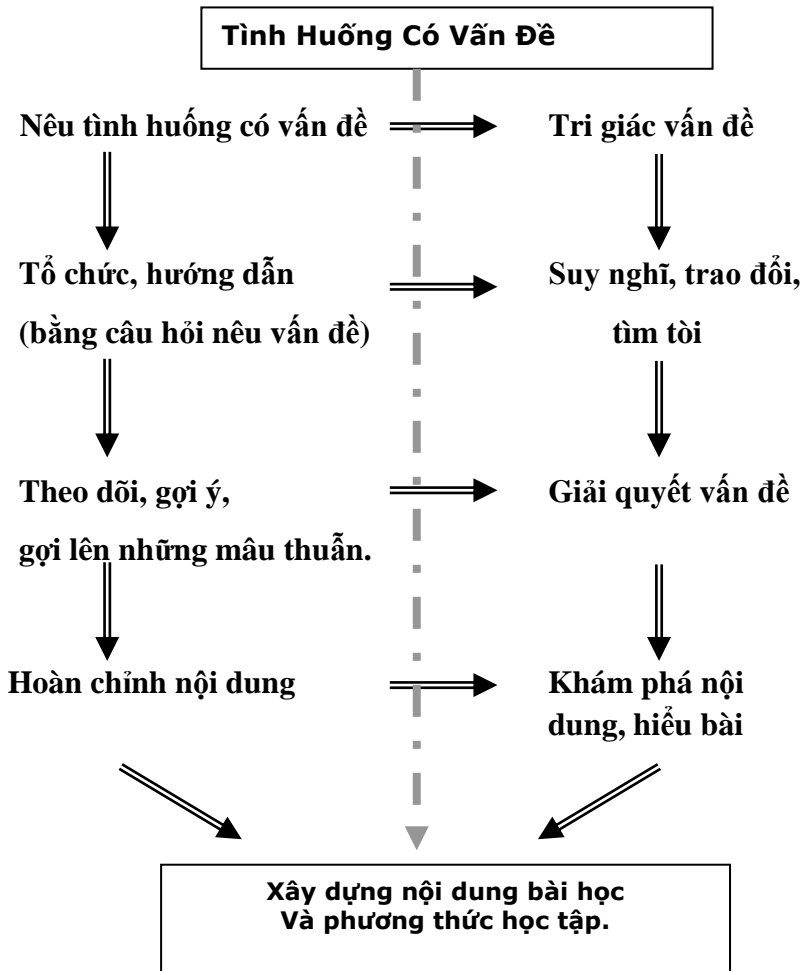
cái cũ với cái mới, giữa lý thuyết với thực tế..., mâu thuẫn đó đòi hỏi học sinh giải quyết bằng tư duy sáng tạo.

- Câu hỏi nêu vấn đề phải vạch ra được mối liên hệ giữa chân lý Tin Mừng, giáo lý của Giáo Hội với đời sống thực tế, với chính cuộc sống của học sinh.

- Câu hỏi nêu vấn đề phải mang tính hệ thống liên tục mới có thể từng bước dẫn dắt học sinh khám phá ra chân lý Tin Mừng hoặc đạo lý mà Giáo Hội muốn trình bày.

- Câu hỏi nêu vấn đề phải sát với nội dung bài giáo lý và phù hợp với tâm lý tuổi các em mới có thể gọi lên hứng thú học tập nơi học sinh. Nghĩa là nó vừa phản ánh trọng tâm vừa nằm trong tầm cảm nghĩ của học sinh.

(Xem sơ đồ ở trang sau)

GIÁO VIÊNHỌC SINH

BÀI 11**KỂ CHUYỆN GIÁO LÝ
VÀ SỰ PHẠM KỂ CHUYỆN**

| I. KỂ CHUYỆN KINH THÁNH LÀ MỘT PHƯƠNG THỨC TRUYỀN GIẢNG LỜI CHÚA | |
|---|---|
| 1. Khái Niệm về Kể Chuyện | Kể chuyện là làm sống lại một câu chuyện, bằng lời kể một cách hấp dẫn, sáng tạo, giàu ngữ điệu và có sự phối hợp diễn xuất qua nét mặt, cử chỉ, điệu bộ của người kể một cách tự nhiên nhằm tác động đến người nghe. |
| | Câu chuyện giáo lý phải luôn ngắn gọn, thường là chuyện Kinh Thánh, hạnh các thánh, chuyện thường ngày, các biến cố thời sự... |
| 2. Giáo Hội Nuôi Minh Bằng Những Câu Chuyện Kinh Thánh | Trong Kinh Thánh có nhiều câu chuyện mà mỗi chúng ta đều biết... |
| | Chúa Giêsu thường sử dụng các câu chuyện để giảng dạy về Nước Thiên Chúa: <i>“Nước Trời giống như...”</i> (xem Matthêu chương 13, chương 24) |
| | Các thánh Tông đồ, các giáo phụ biết cách kể lại và giải thích câu chuyện Kinh Thánh nhằm loan báo về Đức Giêsu, trình bày một chân lý, một màu nhiệm đức tin, hay lịch sử cứu độ. ²¹ |
| | Các nhân vật trong Cựu Ước là hình bóng tiên trưng |

²¹ André –ofm (2002). *Huấn Giáo*, Học Viện Phanxicô, trang 322

| | |
|--|--|
| | <p>loan báo về Đức Giêsu: Adam là hình ảnh Đấng sẽ tới – Adam mới (Rm 5:14). Abraham là hình bóng Đức Kitô, Đấng thiết lập một dân mới. Môsê là hình ảnh của Đức Giêsu, Đấng giải thoát chúng ta khỏi nô lệ tội lỗi. Davít là hình bóng của Đấng Mêsia, Ngài sẽ thiết lập một vương quốc vĩnh cửu...</p> |
| | <p>Các hình ảnh trong Cựu Ước loan báo các mầu nhiệm trong Tân Ước: Phép cắt bì, Nước Biển Đỏ là hình ảnh tiên trưng của Bí tích Rửa tội. Mana là hình ảnh của Bánh Trường Sinh (Ga 6:31.34). Con rắn đồng (Ds 21:9) là hình ảnh tiên báo về thập giá của Chúa Kitô (Ga 3:14-15)²².</p> |
| | <p>Các câu chuyện Kinh Thánh đem lại cho đức tin sức mạnh của sự xác tín và cái nhìn thần học. Không một sứ điệp nào, giới luật nào có thể thay thế cho câu chuyện ông Giakêu (Lc 19:1-10), chuyện người mù Batimê (Mc 10:46-52), chuyện hai đồng tiền dâng cúng của bà goá (Lc 21:1-4), chuyện người đàn bà băng huyết được chữa lành (Lc 8:43-48)...</p> |
| | <p>Giáo Hội đã giữ lại cho mình những câu chuyện Kinh Thánh và không ngừng nuôi mình bằng những câu chuyện Kinh Thánh.</p> <p>Vai trò của Huân giáo là phải khám phá ra các câu chuyện Kinh Thánh cũng chuyển tải một chiều kích thiết yếu của đức tin Kitô giáo.</p> |

²² SH. Giuse Lê Văn Phượng (2007) *Lịch Sử Cứu Độ*, Tủ Sách La San.

| | | |
|--|---|--|
| | <p>Giáo lý viên khi dạy giáo lý phải dành ưu tiên cho việc trình bày giáo lý bằng các câu chuyện Kinh Thánh. Giáo lý viên có thể vận dụng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng từ ngữ, hình ảnh của Kinh Thánh để diễn tả ý tưởng. - Dùng lối thuật truyện của Kinh Thánh để trình bày các chân lý và màu nhiệm đức tin. - Lấy các biến cố trong Kinh Thánh để phác họa diễn tiến của lịch sử cứu độ. - Lấy các nhân vật trong Kinh Thánh để mô tả thái độ tôn giáo của con người đối với Thiên Chúa. | |
| <p>3. Kể Hạnh Các Thánh Và Chuyện Về Lịch Sử Giáo Hội</p> | <p>Đây cũng là một kho tàng chứa đựng rất nhiều sự kiện có thể dùng để trình bày các đề tài giáo lý. Tuy nhiên cần trung thực, nhất là khi dùng chuyện các thánh. Những chi tiết li kỳ, phi lịch sử, thuộc huyền thoại, có thể làm cho các em thích thú lúc đó, nhưng có thể làm hại đức tin của các em sau này. Phải lựa chọn kỹ lưỡng và áp dụng khôn khéo</p> | |
| <p>Ví dụ</p> | <p>Câu Chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể chuyện các thánh tông đồ - Chuyện lịch sử Giáo Hội - Cuộc đời các thánh tử đạo Việt Nam | <p>Bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn gọi làm tông đồ - Sự can thiệp của Thiên Chúa - Lòng trung tín của các chứng nhân |

| II. ĐẶC TÍNH CƠ BẢN CỦA CÂU CHUYỆN | |
|---|---|
| Lời kể | Yếu tố không thể thiếu trong kể chuyện, nó nối kết các sự việc, yếu tố, sự kiện... của câu chuyện thành chuỗi mắt xích đan kết, có hệ thống từ đầu đến cuối. Là phương tiện bộc lộ quan điểm cũng như đánh giá trình độ người kể. |
| Hư cấu | Là những điều người kể (viết) sáng tạo ra bởi óc tưởng tượng. Chuyện phải có hư cấu, không có hư cấu chuyện nhạt nhẽo, không hấp dẫn, thiếu ý vị. Hư cấu kém, chuyện thiếu hấp dẫn. |
| Cốt truyện | Là hệ thống các sự việc, sự kiện, biến cố nhân vật để tạo thành bộ phận quan trọng nhất trong câu chuyện. Là hệ thống các sự việc, biến cố tái hiện những khía cạnh của cuộc sống hay tính cách nhân vật. <i>Chuyện giáo lý là chuyện đơn tuyến, một chiều.</i> |
| Sự việc | Là một hay nhiều yếu tố được trình bày thành một mâu thuẫn để tạo ra tình tiết, hình thành câu chuyện có đầu có đuôi. <i>Chuyện giáo lý thường chỉ có một tình tiết</i> |
| Nhân vật | Là con người hoặc loài vật hoặc sự vật. Nhân vật là trung tâm của câu chuyện. |

| III. CÁCH THỨC KỂ CHUYỆN | |
|---|--|
| Đọc, Tìm Hiểu, Cảm Thụ Câu Chuyện | <p>Đọc câu chuyện hiều lần và suy nghĩ về nó để nắm vững cốt truyện và cảm thụ sâu sắc (hóa thân, nhập vai).</p> <p>Câu chuyện phải thích hợp và liên quan đến nội dung giáo lý.</p> <p>Việc cảm thụ câu chuyện sẽ đưa tới một cảm nghiệm thiêng liêng.</p> |
| Chọn Ngôn Từ Và Ngữ Điệu Khi Kể Chuyện | <p>Lược bỏ những chi tiết không cần thiết, giữ lại những nét chính làm nổi bật nội dung bài giáo lý.</p> <p>Chuyển hóa lời văn của văn bản thành lời kể của mình.</p> <p>Sử dụng ngôn ngữ sao cho sinh động, chính xác, phù hợp với nội dung và phong cách diễn đạt của mình.</p> <p>Ngữ điệu trong lời kể như: giọng kể, cách ngắt – ngưng giọng, nhấn giọng, cường độ, cao độ của giọng kể, nhịp độ kể... phải phù hợp và đa dạng.</p> <p>Thêm các chi tiết ngoại cảnh để khắc họa tính cách nhân vật và làm cho câu chuyện thêm hấp dẫn.</p> <p>Đặt những câu hỏi về những tình tiết xảy ra để giúp các em tư duy và đóng góp vào câu chuyện.</p> |
| Nét Mặt, Cử Chỉ, Điệu Bộ Và Các Biện Pháp Hỗ Trợ | <p>Nhờ cảm thụ câu chuyện, người kể biểu lộ một cách phù hợp ánh mắt, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ, âm thanh...</p> <p>Để câu chuyện thêm lôi cuốn và hấp dẫn có thể phụ họa thêm hình ảnh, tranh ảnh, hoặc mời các em đóng một vai...</p> <p>Cần lưu ý là kể chuyện chứ không diễn kịch.</p> |

| IV. KẾT CẤU CỦA VIỆC KỂ CHUYỆN | |
|---------------------------------------|--|
| Mở Đầu | Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện (<i>thời gian, địa điểm, nhân vật, tình huống ban đầu</i>). |
| Diễn Biến | Trình bày diễn biến câu chuyện với các sự kiện nối tiếp nhau dồn dập cho đến đỉnh điểm (cao trào). |
| Kết Thúc | Câu chuyện kết thúc ra sao (vấn đề được giải quyết như thế nào)? Nêu lên nhận định, ý nghĩa câu chuyện (cảm thụ). Dưới ánh sáng Lời Chúa tìm ra mối liên hệ giữa những ý nghĩa câu chuyện với nội dung bài giáo lý để dẫn vào bài giáo lý hoặc rút ra tâm tình tôn giáo, thái độ sống hay quyết tâm thực hành. |



Bài 12

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ VIỆC HỌC GIÁO LÝ

| | |
|----------------------------|--|
| I. MỤC ĐÍCH CHUNG | Phát hiện việc tiếp thu giáo lý và hình thành kiến thức về đạo. |
| | Biết sự phát triển về nhân cách và niềm tin của các em học sinh. |
| | thái độ sống giáo lý trong môi trường xã hội. |
| II. Ý NGHĨA | Thúc đẩy các em nỗ lực tham gia vào việc học hỏi giáo lý. |
| | Tạo khả năng làm việc độc lập, tự quyết định ý kiến của mình. |
| | rèn luyện ý chí, khả năng tự lập và phát triển óc suy luận, sáng tạo, trí thông minh, tưởng tượng... |
| | Giáo lý viên xác nhận và đánh giá được thực trạng về việc dạy giáo lý của chính mình. |
| III. CÁC NGUYÊN TẮC | Tiến hành thường xuyên và có hệ thống. |
| | Kiểm tra với mọi đối tượng học sinh. |
| | Kiểm tra hết tất cả những nội dung trọng tâm. |
| | Phù hợp với trình độ của mọi đối tượng học sinh trong lớp. |
| | bảo đảm tính khách quan, trung thực, chính xác, đúng với thực chất học sinh. |

| | | |
|---------------------------------|--|---|
| IV. YÊU CẦU | Thường xuyên và có hệ thống: sau mỗi bài, mỗi chương, mỗi phần, mỗi kỳ và cuối khóa. | |
| | Tạo thói quen nơi các em biến việc kiểm tra thành một nhu cầu. | |
| | Đừng tạo thành “ <i>luật</i> ”, vì như thế các em sẽ dễ có thái độ ỷ lại, đối phó. | |
| | Kiểm tra bằng nhiều hình thức và tùy từng nội dung, điều kiện. | |
| | Kiểm tra tất cả học sinh, cần chú ý đến các em học sinh cá biệt. Tránh tạo ra cho các em thái độ vụ điểm. | |
| | Phải có thông tin phản hồi kịp thời (sửa bài, chấm bài, báo điểm). | |
| | Đánh giá kết quả bài kiểm tra phải có thang điểm (có đáp án, biểu điểm). | |
| | Phải có mục đích rõ ràng, đừng bắt các em làm bài quá nhiều, không được dùng hình thức kiểm tra để hù dọa hay trừng phạt. | |
| | Các đức tính cần thiết khi kiểm tra: bình tĩnh, cởi mở, khoan dung, nhưng thật thẳng thắn, nghiêm nghị. Tránh nóng giận, la mắng các em. | |
| CÁC HÌNH THỨC KIỂM TRA | | |
| MIỆNG | VIẾT | TRẮC NGHIỆM |
| Nhằm phát hiện sự hiểu biết của | Yêu cầu các em diễn đạt một khối lượng | <input type="checkbox"/> Điền vào chỗ trống |

| | | |
|--|---|---|
| mỗi em về đạo lý khi tiếp xúc trực tiếp với chúng. | kiến thức giáo lý nhất định bằng ngôn ngữ viết trong một thời gian nhất định. | <i>(completion question).</i> |
| | Kiểm tra 15' và bài tập về nhà. | <input type="checkbox"/> Đúng sai (<i>true-false question</i>). <input type="checkbox"/> Câu hỏi ngắn (<i>short – question</i>). |
| Hình thức kiểm tra rộng rãi. | Kiểm tra 1 tiết. | <input type="checkbox"/> Lựa chọn (<i>multiple-choice question</i>). |
| | Khi lập chương trình giáo lý cho năm học, phải trừ liệu những giờ (tiết) kiểm tra viết. | <input type="checkbox"/> Ghép cột (<i>matching question</i>). |

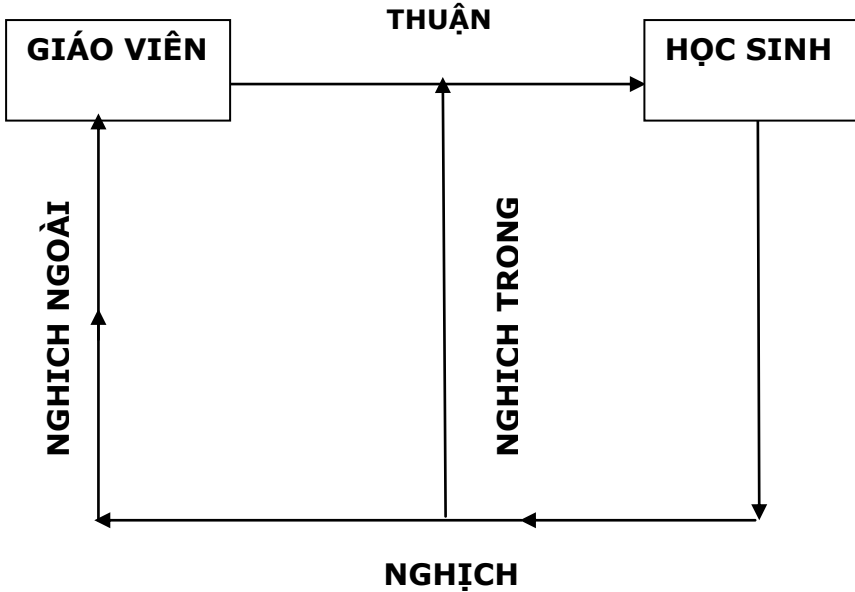
VI. VAI TRÒ CỦA VIỆC KIỂM TRA TRONG DẠY - HỌC

| ĐỐI VỚI HỌC SINH | ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> • Phát huy tính tích cực, sự nỗ lực tham gia vào việc học hỏi khám phá giáo lý -> gia tăng lòng tin và lòng yêu mến Chúa. • Rèn luyện ý chí, khả năng tự lập. • Phát triển óc suy luận, sáng tạo, trí thông minh, tưởng tượng... | <ul style="list-style-type: none"> • Nhận được phản hồi từ học sinh để xác nhận và tự đánh giá khả năng của mình. • Đánh giá được học sinh: kiến thức giáo lý – những lầm lẫn về niềm tin và cách sống đạo. <p>Đề ra những biện pháp hiệu chỉnh: bổ sung kiến thức, thay đổi phương pháp, hướng dẫn đời sống...</p> |

Phụ Chú**MỐI LIÊN HỆ THUẬN NGHỊCH TRONG DẠY - HỌC**

- TRONG DẠY HỌC CẢ GIÁO VIÊN CŨNG NHƯ HỌC SINH ĐỀU CẦN CÓ SỰ PHẢN HỒI.

- SỰ PHẢN HỒI TRONG DẠY – HỌC THỂ HIỆN QUA VIỆC KIỂM TRA THỂ HIỆN QUA HAI MỐI LIÊN HỆ:

NGHỊCH TRONG VÀ NGHỊCH NGOÀI

Bài 13

KỶ LUẬT TRONG LỚP GIÁO LÝ

| | |
|--|--|
| <p>I. ĐỊNH NGHĨA</p> | <p>Là những tiêu chuẩn, qui định mà mỗi thành viên phải làm, phải giữ để rèn luyện bản thân và bảo đảm tính chặt chẽ của tổ chức.</p> |
| <p>II. MỤC ĐÍCH – Ý NGHĨA</p> | <p>Giáo dục con người về nhân bản và đức tin</p> <p>Giúp các em học tập tốt.</p> <p>Phải “<i>đượm tinh thần tôn giáo</i>” và tạo được bầu khí thiêng liêng trong bác ái và cầu nguyện</p> |
| <p>III. MƯỜI LỜI KHUYÊN ĐỂ GIỮ TRẬT TỰ TRONG LỚP HỌC</p> | <p>Hãy tự trọng</p> <p>Tôn trọng các học sinh</p> <p>Tin tưởng học sinh.</p> <p>Chuẩn bị chu đáo trước khi lên lớp</p> <p>Biết khen thưởng, khuyến khích.</p> <p>Lên án những hành vi sai trái nhưng không lên án người phạm lỗi</p> <p>Tránh đe dọa, nhục mạ.</p> <p>Dạy những đức tính nhân bản.</p> <p>Quy định một số điều lệ đơn giản, rõ ràng.</p> |

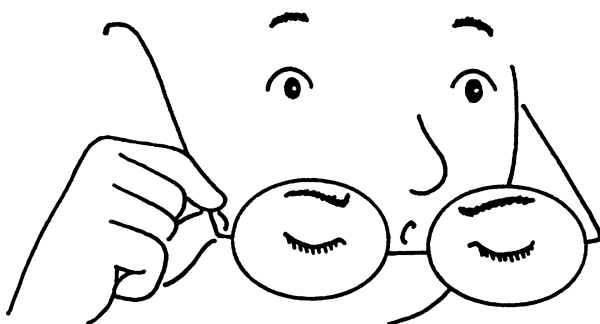
| | |
|---|---|
| | Trau dồi khả năng hài hước, lòng kiên nhẫn chịu đựng và tính uyển chuyển, linh động. |
| <p style="text-align: center;">IV. CÁCH THỨC ĐỂ GIỮ TRẬT TỰ TRONG LỚP GIÁO LÝ</p> | Đừng bỏ các em trong lớp mà không có giáo lý viên |
| | Lời giảng dạy của Giáo lý viên phải minh bạch, rõ ràng. |
| | Tránh thi tài khéo với học sinh. |
| | Sử dụng các phương tiện dạy học xong phải thu xếp lại ngay. |
| | Giáo lý viên phụ giảng tránh mọi lời nói, cử động hoặc tiếng ồn không cần thiết. |
| | Phải vào bài ngay, tránh lưỡng lự để thời gian trống tạo cơ hội cho các em chuyện trò đùa giỡn. |
| | Đừng để các em lên tiếng nếu không có phép của giáo lý viên. |
| | Không để em nào đứng lên hoặc tự tiện đi lại trong lớp. |
| | Hãy để ý quan tâm hơn đến các em hay ngồi ở hai bên rìa và phía sau lớp học. |
| Không để một em nào cầm trên tay hay để trên bàn các sách vở, dụng cụ học tập khác | |

| | |
|--|---|
| | không cần thiết. |
| | Khi cho các em làm bài kiểm tra tránh giải thích dài dòng không cần thiết. Khi thu bài, cần đưa ra một hình thức cho các em nộp bài. |
| | Giữ gìn nơi học tập cho sạch sẽ, gọn gàng, sắp xếp chỗ ngồi cho các em thích hợp. |
| V. NGHỆ THUẬT QUẢN LÝ LỚP HỌC | |
| 1- Hộ Trục | Đừng bỏ các em trong lớp không có thầy/cô trách nhiệm trông coi. <i>“Cần giám sát học sinh một cách cẩn thận vì sẽ không thể nào có được trật tự trong trường/lớp học trừ khi thầy cô thận trọng canh chừng chúng. Đó là điều bảo đảm cho sự phát triển của chúng.”</i> |
| 2. Nghệ Thuật ứng Xử Của Giáo Lý Viên Trong Lớp Giáo Lý | Lời giảng dạy của giáo lý viên phải minh bạch, rõ ràng để tránh những câu hỏi vô căn cứ. <i>“Hãy cung cấp cho học sinh những phương thức thích hợp với sự phát triển của chúng.”</i> Giáo lý viên cũng nên tránh chứng tỏ với các em hiểu biết của mình bằng cách thi tài khéo với chúng. |
| | Phối hợp cách linh hoạt các phương pháp |

| | |
|--|--|
| | <p>giảng dạy với các hoạt động để tạo bầu khí vui học:</p> <ul style="list-style-type: none">• Sau khi đặt câu hỏi, dành thời gian suy nghĩ – tổ chức hoạt động để mời một hay vài học sinh phát biểu – đọc hay kể đoạn Kinh Thánh để minh họa; hoặc đọc câu giáo lý bài học.• Sử dụng các loại đồ vui như câu đố Kinh Thánh, trò chơi ô chữ,... hoặc bài hát hay câu chuyện Kinh Thánh để củng cố một phần hay toàn phần nội dung giáo lý. |
| | <p>Giáo lý viên phụ giảng tránh mọi lời nói, cử động hoặc tiếng ồn không cần thiết làm các em chia trí. Điều này đặc biệt cần áp dụng trong khi các em làm bài kiểm tra viết hay đang chăm chú thực hành một hoạt động học tập nào đó.</p> |
| | <p>Hãy vào bài học ngay tránh lưỡng lự để không làm cho các em lợi dụng thời gian trống chuyện trò đùa giỡn. Đừng để các em</p> |

| | |
|--|--|
| | <p>lên tiếng nếu không có phép của giáo lý viên phụ trách. Đừng để một em nào đó hỏi quá nhiều, cũng đừng tập trung vào một em hay một nhóm;</p> |
| | <p>Giáo lý viên phải biết nhìn bao quát lớp để các em khác không cảm thấy bị bỏ rơi sinh ra mất hứng thú học tập, mà đùa giỡn hay làm việc riêng. Không để em nào đứng lên hoặc tự tiện đi lại trong lớp. Nếu có thì phải thật hạn chế và phải được giáo viên cho phép mới hành động. Khi cho các em làm bài kiểm tra hay bài thực hành, giáo viên nên tránh giải thích dài dòng không cần thiết, khiến các em khó tập trung. Khi thu bài cần đưa ra một hình thức nộp bài (tùy tình hình) để tránh sự lộn xộn, ồn ào.</p> |
| | <p>Phải chú ý chăm nom giữ gìn phòng/nơi học cho sạch sẽ, gọn gàng, sắp xếp chỗ ngồi cho các em thích hợp. Nếu được nên trang trí. Hãy để ý quan tâm hơn đến các em hay ngồi ở hai bên rìa và phía sau lớp học. Không nên</p> |

| | |
|--|--|
| | <p>để một em nào cầm trên tay hay để trên bàn các sách vở, dụng cụ học tập khác không cần thiết cho bài học.</p> |
|--|--|



Bài 14

SINH HOẠT GIÁO LÝ

(THEO ĐƯỜNG HƯỚNG GIÁO DỤC TÔN GIÁO²³)

I. TUỔI TỪ 6 – 9

Là độ tuổi các em sẽ được lãnh nhận các bí tích: Hòa Giải và Thánh Thể. Trong sinh hoạt giáo lý, có mấy sinh hoạt thích hợp với lứa tuổi này như:

1. Hát

Nên chọn những bài hát êm đềm, đơn giản, thấm nhuần tâm tình tôn giáo, nhưng sâu sắc và không ủy mị. Những bài hát này giúp cho trẻ diễn đạt được tâm tình của chúng.

Mặt khác, trẻ em ở lứa tuổi này thích ngâm nga hát lại..., nếu bài hát có lời hay ý đẹp thì sẽ thấm vào tâm hồn chúng.

2. Kinh Đọc Hay Bài Hát Nên Kèm Theo Cử Động

Có thể là kinh thông thường, hoặc lời Thánh vịnh hay kinh phụng vụ...

Nên kèm theo cử động, vì nhờ cử động, lời kinh, ý tưởng bài hát sẽ gia tăng thêm hiệu lực.

Lý Do

- Trẻ ưa hoạt động, nhất là hoạt động chân tay.
- Cử động sẽ làm trẻ chú ý đến lời kinh, lời hát.
- Cử động sẽ giúp hiểu ý nghĩa lời kinh, lời hát.
- Cử động làm cho tâm tình thêm sâu đậm hơn.

²³ Lm. Nguyễn Văn Tuyên, *Sư Phạm Giáo Lý*, bài 24 – 27, trang 145 – 163. Tủ Sách Đại Kết, 1999.

3. Vẽ Minh Hoạ

Giáo lý viên cho một đề tài (*đề tài vẽ chính là chủ đề bài giáo lý*) và để cho trẻ tự do vẽ.

Ví dụ: Vẽ đề tài “*Chúa Giêsu quyền phép*”, giáo lý viên gợi ý cho trẻ vẽ (tự do) cảnh một chiếc thuyền có Chúa Giêsu ở trên đó trước và sau cơn bão ngoài biển.

Trẻ em ở độ tuổi 7 – 9 là thời kỳ hướng nội, nội giới khá phong phú. Qua nét vẽ, trẻ giải bày trên mặt giấy những gì chất chứa trong tâm hồn chúng. Mặc dù chúng đã bắt đầu khép kín so với tuổi 5 – 6, nhưng còn đủ hồn nhiên để bộc lộ qua hình vẽ cảm nghĩ của chúng.

Điều giáo lý viên nhắm tới khi cho các em vẽ minh hoạ giáo lý không phải là huấn luyện mỹ thuật, lớp giáo lý không phải là lớp hội họa. Cần chú trọng đến “**ý nghĩa**” hơn là đến “**vẽ đẹp**” (về giá trị thẩm mỹ hoặc kỹ thuật) của hình vẽ.

Một hình vẽ “xấu” có thể có một ý nghĩa rất sâu sắc, và ngược lại một hình vẽ “đẹp” có thể hoàn toàn vô nghĩa về mặt giáo lý.

Giáo lý viên lưu ý đừng bao giờ chê hình vẽ của trẻ là xấu và nên dành cho các em ít thời giờ để chúng cất nghĩa điều mà chúng muốn diễn tả. Giáo lý viên sẽ được nghe những lời cất nghĩa rất bất ngờ, lý thú và rất đáng khâm phục của trẻ.

II. TUỔI 9 – 12

Là tuổi sẽ lãnh nhận bí tích Thêm Sức

Trẻ em độ tuổi 9 – 12 yêu cụ thể, hướng về hoạt động, có óc thực tiễn, cảm phục những anh hùng, ưa chuộng những cuộc phiêu lưu và những hành động phi thường.

Ở tuổi này, các em ưa thích hoạt động và thích áp dụng đúng luật lệ khi hành động. Là tuổi trong thời kỳ hướng ngoại, ít suy nghĩ, ít chú trọng đến đời sống của tâm hồn. Tuổi này chúng thích

tụ họp thành nhóm, liên kết chơi đùa với nhau. Tuổi này các em cũng dễ bị lôi cuốn và sống theo những lề lối ngoài xã hội.

Trong sinh hoạt giáo lý, các sinh hoạt thích hợp với lứa tuổi này như:

1. Hát

Khác với trẻ ở thời kỳ trước, đối với các em lứa tuổi này, cần chọn những bài hát nhịp nhàng, hùng mạnh, phấn khởi. Nếu dạy cho chúng những bài hát có tính cách cộng đồng sẽ hát trong thánh lễ càng tốt. Cũng nên có những cử điệu kèm theo những bài hát.

2. Kể Chuyện

Trẻ em độ tuổi này ham mê và thần tượng các nhân vật anh hùng, kể cho các em nghe chuyện nhân vật trong Thánh Kinh và chuyện các thánh để đưa các em đến những thái độ tôn giáo căn bản của con người đối với Thiên Chúa và đối với nhau.

3. Vẽ Minh Họa

Trẻ em độ tuổi 9 – 12 hướng về sự vật của thế giới bên ngoài, không còn giàu tâm tình, cảm nghĩ nội tâm như ở lứa tuổi 7 – 9. Các em có thể vẽ theo một hình mẫu để trau dồi thêm kiến thức, nhưng không thể diễn tả nội giới bằng cách vẽ tự do.

4. Sinh Hoạt Tập Thể

Có thể chia chúng thành nhiều nhóm làm các Pa-nô (panneaux) hoặc các tập ảnh (album) về từng chủ đề.

Tổ chức những trò chơi sinh hoạt trong hay ngoài lớp giáo lý dưới hình thức thi đua theo nhóm.

5. Sưu Tầm, Tra Cứu

Tra cứu Tin Mừng, tìm những đoạn và những câu về một chủ đề nào đó rồi ghi chép lại. Có thể tìm một câu Tin Mừng làm chủ

đề hay chú thích một hình ảnh nào đó, hoặc tìm một câu ý lực sống trong một đoạn Tin Mừng.

6. Sổ Tay

Cũng nên tập cho các em ở độ tuổi này có một sổ tay lần lượt ghi chép những điều chúng đã nghe, đã hiểu về từng vấn đề trong giờ học hoặc những vấn đề mà chúng chúng kiến trong ngày kèm theo nhận xét.

III. TUỔI 12 – 15

Đây là độ tuổi giao thời, là giai đoạn chuyển tiếp, trẻ ở tuổi này đầy mâu thuẫn và khát khao tự do. Ở tuổi này các em thường rơi vào tình trạng bất ổn tâm lý, khó dạy bảo, vô kỷ luật.

Ở độ tuổi này, các em thích làm người lớn và nhiều ước mơ lý tưởng hơn là nhìn rõ thực tế. Chúng rất ngưỡng mộ các thánh, các anh hùng, danh nhân hay những người nổi tiếng...

Trong sinh hoạt giáo lý, có mấy sinh hoạt thích hợp với lứa tuổi này như:

1. **Du khảo, tham quan** có hướng dẫn. Nên lưu ý tập cho các em ghi chép những điều được nghe, thấy khi đi du khảo.
2. **Xem phim ảnh, nghe đĩa hát** tôn giáo.
3. **Làm tập ảnh và Pa-nô:** Chia thành nhóm theo chủ đề.
4. **Sưu tầm, tra cứu** từng nhóm về các đề tài Tin Mừng hoặc các thánh.
5. **Mời người đến thuật** lại chúng từ hay chia sẻ kinh nghiệm.
6. **Trò chơi** nên tổ chức theo hình thức thi đua nhóm.

IV. TUỔI 15 – 18

Đây là tuổi trẻ thích hoạt động, say mê lý tưởng, dần thân cụ thể cùng với nhóm, theo sát một thủ lĩnh; nhưng đôi khi chúng còn

những bản khăn, ưu tư do bởi tưởng tượng, nên có lúc chưa dần thân thực sự.

Trước 16 tuổi có thể đề nghị với các em một số những hoạt động, hình thức sinh hoạt như đã sử dụng với các em lứa tuổi trước, nhưng để các em tự chọn lựa.

Từ 16 – 18 tuổi, trong các sinh hoạt nên tổ chức hoạt động theo năng động nhóm, trao cho chúng những trách nhiệm cụ thể, cho chúng những cơ hội để lãnh đạo nhóm nhỏ, phát huy sáng tạo và năng động.

V. NHỮNG HÌNH THỨC SINH HOẠT GIÁO LÝ

1. Sinh Hoạt Từng Nhóm

1/ Trao đổi về một điểm trong bài học. Thảo luận và đúc kết.

2/ Soạn lời nguyện ngắn.

3/ Vẽ hay ráp hoặc cắt/xé giấy dán một tấm hình lớn theo chủ đề.

4/ Chia vai đọc một đoạn Kinh Thánh theo kiểu đối thoại.

5/ Diễn kịch Kinh Thánh.

6/ Tóm tắt bài học. So sánh bản tóm tắt với các nhóm khác.

7/ Tranh luận một vấn đề trước lớp.

8/ Suu tập hình ảnh (các thánh bỗ mạng của nhóm) và chú thích về vị thánh đó. Đóng thành tập cho cả nhóm.

9/ Suu tập ảnh hay vẽ theo một chủ đề Thánh Kinh hay Phụng Vụ.

Ví dụ: Làm bộ suu tập ảnh 10 Điều Răn, 7 bí tích.

10/ Ghi lại những câu, đoạn Kinh Thánh hoặc phụng vụ theo chủ đề.

Ví dụ: Tìm những câu nói về tình yêu trong TM Gioan.

2. Sinh Hoạt Cá Nhân Chung Cho Cả Lớp

1/ Xem một tấm hình, nghe chuyện hay bài thánh ca về đề tài học hỏi.

2/ Tô màu hình vẽ và chú thích những câu thích hợp.

3/ Vẽ sáng tác theo một chủ đề thích hợp theo lứa tuổi.

4/ Vẽ phóng tác và cho các em lên trình bày ý nghĩa của hình vẽ chúng sáng tác.

5/ Đặt câu hỏi cho cả lớp suy tư và trả lời.

6/ Bài tập làm trước ở nhà, lần sau thảo luận ở lớp.

7/ Đưa ra một số ý kiến rồi cho học sinh bổ túc thêm cho đầy đủ.

8/ Kể chuyện sau đó đặt câu hỏi suy tư và trao đổi.

9/ Phát biểu cảm tưởng, ý kiến bằng lời nói hay viết trên giấy.

10/ Bổ túc một câu Thánh Kinh chưa đầy đủ.

11/ Sắp lại đoạn Kinh Thánh cho hợp lý.

12/ Đồ vui giáo lý hay Kinh Thánh hoặc những trò chơi giáo lý.

13/ Sáng tác câu chuyện.

14/ Vẽ bản đồ.

CÁC BÀI GIÁO ÁN MẪU

BÀI 3

HỘI THÁNH DUY NHẤT

(LỚP: CĂN BẢN 3 – GP. QUY NHƠN)

I. LỜI CHÚA: Ep 4, 3-6

- II. Ý CHÍNH:**
- Các đặc tính của Hội Thánh
 - Khái niệm Hội Thánh Duy Nhất
 - Nền tảng của tính duy nhất của Hội Thánh
 - Bốn phận của Kitô hữu đối với sự hiệp nhất của Hội Thánh

III. TỔ CHỨC GIỜ DẠY

| HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP | TIẾN TRÌNH LÊN LỚP |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GLV thăm hỏi vài em - Tổ trưởng báo cáo - Cả lớp cùng đọc chung - Một em trong tổ trực đại diện cầu nguyện <p><i>Mời em...</i> <i>Mời em...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng tuần trong thánh lễ ngày Chúa nhật, khi đọc Kinh Tin Kính, | <p>I. Mở Đầu</p> <p>1. Ổn định lớp: Chào thăm các em</p> <p style="text-align: right;">Điểm danh</p> <p>2. Thánh hóa: Đọc kinh Cầu nguyện đầu giờ</p> <p>3. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì sao gọi Hội Thánh là Dân Thiên Chúa - Vì sao Hội Thánh là Đền Thờ Chúa Thánh Thần <p>II. Nghe Lời Chúa</p> <p>1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa</p> |

chúng ta tuyên xưng về Hội Thánh thế nào?

(Mời 1 em đọc... dừng lại ở câu Tôi tin Hội Thánh....)

- GLV dẫn vào Lời Chúa – Mời tất cả đứng lắng nghe Lời Chúa. Đọc xong thỉnh lặng giây lát...

- Qua đoạn Lời Chúa vừa đọc, Thánh Phaolô kêu gọi các tín hữu làm điều gì?

(Hát chuyện mời 1 em...)

- Sự hợp nhất đó do ai đem lại?

(Hát chuyện mời 1 em...)

GLV tóm ý để dẫn vào bài mới.

- Hãy nhắc lại các đặc tính của Giáo Hội?

(Mời 1 em... Tất cả cùng nhắc lại)

Duy nhất nghĩa là gì? Thiên Chúa duy nhất nghĩa là gì?

Đọc Mt 17,18 – Tất cả cùng đọc

- Theo đoạn Tin Mừng thì Chúa thiết lập Hội Thánh thế nào?

(Trao đổi nhóm 2 phút – Mời chia sẻ

- GLV đúc kết.)

- Từ lúc đó đến nay Chúa có khai sinh Hội Thánh nào nữa không?

Mời 1 em trả lời...

2. Công bố Lời Chúa: Ep 4, 3-6

3. Dẫn ý Lời Chúa:

- Hội Thánh bao gồm mọi dân nước, do Chúa quy tụ.
- Chúa Thánh Thần liên kết mọi tín hữu nên một trong Chúa Kitô.
- Cùng chia sẻ một đức tin và một niềm hy vọng.

II. Hiểu Lời Chúa

1. Dẫn Giải Nội Dung Giáo Lý

1.1/ Các đặc tính của Hội Thánh:

Hội Thánh có 4 đặc tính: duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền.

1.2/ Khái niệm Hội Thánh duy nhất:

- Hội Thánh duy nhất có nghĩa là Chúa Giêsu chỉ thành lập một Hội Thánh trên nền tảng Thánh Phêrô và các Tông đồ (Mt 17,18).

- Chúa Giêsu muốn quy tụ tất cả những ai tin vào Ngài thành một dân tộc, dân riêng

GLV nói thêm về sự đa dạng trong Hội Thánh ²⁴

- Đây là nền tảng tính duy nhất của Hội Thánh?

HĐ1: Trò chơi đoán ô chữ. Xem footnote số ²⁵

- Hội Thánh bắt nguồn từ đâu?
- Hội Thánh do ai thiết lập?
- Hội Thánh được ai hướng dẫn?
- Hội Thánh cùng chia sẻ một kho tàng chung?

GLV giải thích thêm. Xem Sách Giáo Lý Viên tr. 32. Cả lớp đọc lại câu 3.

- Hiện nay mấy Hội Thánh tin vào Chúa Kitô? Vậy Hội Thánh có còn duy nhất không?

*(Các em trao đổi 1 phút. Mời 2 em kể tên. GLV bổ sung và GLV giải thích thêm **quan điểm của***

của Ngài và chỉ có một Thiên Chúa là Cha.

1.3/ Nền tảng của tính duy nhất của Hội Thánh:

- Bắt nguồn từ Thiên Chúa Ba Ngôi
- Do Chúa Kitô thiết lập\
- Có Chúa Thánh Thần hằng liên kết nên một với Chúa Kitô
- Chỉ có một đức tin, một đức mến và một đời sống bí tích.

1.4/ Bổn phận của Kitô hữu đối với sự hiệp nhất của Hội Thánh:

- Xa lánh tội lỗi và sống đúng theo Tin Mừng
- Cảm thông và hợp tác với

²⁴ **Hội Thánh Vừa Duy Nhất Vừa Đa Dạng**, vì Hội Thánh bao gồm nhiều dân tộc, văn hoá khác nhau; trong các thành phần Hội Thánh có nhiều đặc sủng và chức vụ khác nhau. Sự đa dạng làm cho Giáo Hội năng động và phong phú (TGM Xuân Lộc, *Sống Đạo*, trang 135 – 136).

²⁵ **Trò Chơi Ô Chữ**

| | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| T | H | I | E | N | C | H | U | A | B | A | N | G | O | I |
| C | H | U | A | K | I | T | O | | | | | | | |
| T | H | A | N | H | T | H | A | N | | | | | | |
| Đ | U | C | T | I | N | Đ | U | C | M | E | N | | | |
| Đ | Ồ | I | S | O | N | G | B | I | T | I | C | H | | |

Hội Thánh về các Hội Thánh Kitô khác²⁶

- Chúng ta phải làm gì cho sự hiệp nhất của Hội Thánh?

Đọc đoạn Tin Mừng Ga 17, 20-21 – Một em đọc.

Mời các em trả lời – GLV bổ sung. Xem Sách Giáo Lý Viên tr.33

Các em đọc chung câu 4.

GLV tóm ý chính của bài và gọi mở tâm tình

Mời các em đọc chung câu Lời Chúa.

Mời vài em cầu nguyện tự phát. GLV dâng lời nguyện cuối và hát bài: “Xin hiệp nhất...”

- *GLV hướng dẫn chơi...*
- *GLV đọc các em ghi vào vở.*
- *GLV cùng các em lấy một điểm thực hành*

- *nhau trong tình huynh đệ.*
- *Năng cầu nguyện cho Hội Thánh được hiệp nhất.*

2. Cùng Cố:

- *Tóm các ý chính*

3. Ý Lực Sống: *Anh em hãy thiết tha duy trì sự hiệp nhất mà Thần Khí đem lại, bằng cách ăn ở thuận hòa gắn bó với nhau. (Ep 4, 3)*

4. Cầu Nguyện Giữa Giờ:

Cầu cho sự hiệp nhất của Hội Thánh

III. Sống Lời Chúa

1. Sinh hoạt: *Băng reo (Xem cuối bài)*

2. Ghi bài:

3. Thực hành: *Đọc 1 kinh Lạy Cha vào mỗi tối cầu*

²⁶ **Sắc Lệnh Về Hiệp Nhất số 3:** Sự tách rời không còn hiệp thông đầy đủ với Hội Thánh Công Giáo của các Hội Thánh Kitô anh em (Chính Thống giáo, Tin Lành, Anh giáo ...) gây ra thương tổn cho sự hiệp nhất của Thân Thể Chúa Kitô. Dù vậy, những tín hữu ngày nay sinh ra trong những cộng đoàn Kitô giáo anh em và sống trong niềm tin kính Chúa Kitô, thì không thể tố cáo mắc tội chia rẽ và Hội Thánh giữ một sự tôn kính huynh đệ và tình bác ái với những anh em này (*sđđ*).

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Tạo bầu khí hiệp nhất trong gia đình. - Thấy bạn bè cãi nhau to tiếng thì cầu nguyện cho họ. - Đọc kinh kết thúc – Chào ra về | <p><i>cho sự hiệp nhất trong Hội Thánh.</i></p> <p>IV. Kết Thúc</p> <p>1. Dặn dò:</p> <p>2. Cầu nguyện cuối giờ Tạ ơn Chúa với Kinh Sáng Danh</p> |
|---|--|

Băng reo: Hội Thánh

- **Hội Thánh:** Duy Nhất (*Hai tay đưa ra, hai ngón cái dang rộng, các ngón khác nắm lại*)
- **Hội Thánh:** Thánh Thiện (*Hai tay hướng lên trời, các ngón tay duỗi thẳng*)
- **Hội Thánh:** Công Giáo (*Hai tay dang rộng*)
- **Hội Thánh:** Tông Truyền (*Hai bàn tay chấp lại trước ngực*)
- **Hội Thánh:** Chúa Kitô – Alleluia (*Hai tay hướng về phía trước*)

BÀI 4**HỘI THÁNH THÁNH THIỆN****(GIÁO ÁN CĂN BẢN 3 – GP. QUY NHƠN)**

A. LỜI CHÚA: “Anh em hãy sống thánh thiện trong cách ăn nết ở, để nên giống Đấng Thánh đã kêu gọi anh em, vì có lời Kinh Thánh chép: *Hãy sống thánh thiện, vì Ta là Đấng Thánh.*” (1Pr1,15-16)

B. Ý CHÍNH

- Đặc tính thánh thiện của Hội Thánh.
- Hoa quả của sự thánh thiện trong Hội Thánh.
- Nỗ lực của con cái trong Hội Thánh.
- Các Ki tô hữu được mời gọi nên Thánh.

C. TỔ CHỨC GIỜ DẠY

| HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP | TIẾN TRÌNH LÊN LỚP |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 em chia sẻ kinh nghiệm thực hiện quyết tâm trong tuần qua. - Các tổ trưởng báo cáo - Mời tổ trực dẫn nguyện - xướng kinh - Mời em.... - Mời em... - GLV chia sẻ kinh nghiệm từ cuộc sống: - Dẫn vào Lời Chúa (<i>Xem SGLV trang 37</i>) | <p>I. MỞ ĐẦU</p> <p>1. Ổn định: Chào thăm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm danh <p>2. Thánh hóa: Hát Kinh CTT</p> <p>3. Kiểm tra bài cũ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <i>Nêu các đặc tính của Hội Thánh?</i> 2. <i>Hội Thánh Duy Nhất nghĩa là gì?</i> <p>II. EM NGHE LỜI CHÚA</p> <p>1. Dẫn vào bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai gương sống: <ul style="list-style-type: none"> +Làm vì Chúa +Làm vì muốn nổi danh. |

- Mời các em đứng, cùng đọc Lời Chúa chung.
- Thỉnh lặng giây lát, ngồi xuống
- Qua đoạn Lời Chúa, Thánh Phêrô kêu gọi chúng ta phải sống thế nào?
Hát chuyền thể, mời 2 em trả lời.
- Khi sống thánh thiện, ta trở nên giống ai? Tại sao?

Mời 1 em – GLV giải thích thêm

- Dẫn vào bài học GLV kể kinh nghiệm của Isaia khi được thấy Chúa (xem SGLV trang 37-38)
GLV kể chuyện Môsê ở bụi gai bốc cháy (Xh 3,1-5).
- Trong câu chuyện đất chỗ chỗ Môsê đứng được gọi là gì? Tại sao?
(Hát chuyền thể, mời 2 em)
- Vì sao nhà thờ gọi là thánh? Những đồ vật dùng tế lễ được gọi là thánh?
- Ở nhà thờ thì nơi nào được gọi là nơi thánh?
- Những vật nào trong nhà thờ được gọi là vật thánh?
(Hát chuyền thể, mời 2 em)
- Hội Thánh thánh thiện nghĩa là gì?
(Đọc câu 1 trong sách trong 30

2. Công bố Lời Chúa: 1Pr1, 13-16

3. Dẫn giải Lời Chúa:

- Sống thánh thiện.
- Thiên Chúa là Đấng Thánh.

III. EM HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn Giải Nội Dung

1.1/ Đặc tính thánh thiện của Hội Thánh.

- + Hội Thánh thánh thiện:
- Hội Thánh luôn thuộc về Thiên Chúa chí thánh.
- Hội Thánh có sứ mạng làm cho mọi người nên thánh.

giây, gấp sách - Hát chuyền - Mời 2 em trả lời)

(GLV giải thích thêm, mời 2 em nhắc lại câu giáo lý)

- Tại sao Hội Thánh là Thánh Thiện?

(Mời các em đọc câu 2- mời các em phát biểu.)

GLV giải thích- mời 2 em nhắc lại câu giáo lý.)

GLV kể chuyện từ cuộc sống: Thánh là người được ánh sáng chiếu vào. (Xem ở cuối bài)

- Thế nào là một người sống thánh thiện? Hãy nêu một vài gương thánh mà em biết.

(Các em trao đổi nhóm- mời các em phát biểu)

- Nhờ sống nhân đức nào mà tín hữu nên thánh?

- Những hoa trái thánh thiện trong Giáo Hội là gì?

(Mời các em đọc câu 3)

+ Nền tảng của tính thánh thiện của Hội Thánh:

- Hội Thánh bắt nguồn từ Thiên Chúa là Đấng Chí thánh.
- Hội Thánh Được Máu Chúa Kitô thanh tẩy.
- Hội Thánh được hướng dẫn bởi Chúa Thánh Thần là nguồn mạch sự thánh thiện.
- Hội Thánh có đầy đủ các phương tiện để thánh hóa con người.

1.2/ Hoa quả của sự thánh thiện trong Hội Thánh

- Sự thánh thiện khởi đầu bằng:

+ Đức tin và đức ái của dân Chúa

+ Tinh hoa kết quả nơi Mẹ Maria và các Thánh.

GLV kể câu chuyện “Bác Sĩ muốn bỏ đạo” - Xem sách GLV trang 42.

- Tại sao vị Bác Sĩ trong câu chuyện muốn rời khỏi Giáo Hội?
- Đức Giám Mục trả lời như thế nào?

- Vị Bác sĩ phản ứng thế nào?

(Mời 2 em trả lời)

- Vì sao Hội Thánh là thánh thiện nhưng thực tế các Kitô hữu lại tội lỗi?

(Mời các em đọc câu 4- mời 2 em phát biểu.)

GLV giải thích thêm

- Khi nào một người được gọi là Kitô hữu?

- Là Kitô hữu chúng ta được mời gọi nên Thánh bằng cách nào?

(Các em đọc câu 5- mời 2 em phát biểu)

- Thế nào là hoán cải?²⁷ Có kinh nào dạy ta hoán cải không?²⁸ *GLV giải thích. Xem Footnote.*

Cho các em đọc chung trong sách.

Nam hỏi /nữ thưa và ngược lại.

Mời các em đứng lên, trong thỉnh lạng, dâng lời cầu nguyện cho một người thân hay một người mà

1.3/ Nỗ lực của con cái Hội Thánh

- Vươn tới sự thánh thiện và luôn cần hoán cải
- Tiếp nối sứ mạng cứu chuộc của Chúa Kitô, thánh hóa các tội nhân.

1.4/ Các Kitô hữu được mời gọi nên thánh

- Qua phép rửa tội, mọi Kitô hữu được mời gọi nên thánh bằng cách:
- Liên li hoán cải.
- Sống mến Chúa yêu người.

2. Củng cố

- Đọc các câu giáo lý trong sách giáo lý

3. Cầu Nguyện Giữa Giờ

²⁷ Hoán cải nghĩa là quay trở về nẻo chính đường ngay là cải tà quy chính.

²⁸ Kinh cầu tội 7 mỗi có 7 đức.

chúng ta biết cần được ơn ăn năn sám hối

Trò Chơi: Giải đáp ô chữ
THÁNH THIÊN (xem cuối bài)
– GLV hướng dẫn cách chơi.

GLV cho học sinh viết
vào vở

Học sinh đọc lại câu 1 Pr 1,15-16
– Đọc 3 lần

Nhận xét – nhắc nhở.
Tổ trực đọc kinh – dâng lời
nguyện.
Chào nhau ra về.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt:

Giải đáp ô chữ: Thánh Thiên
(xem cuối bài)

2. Ghi bài: SGLV trang 45

3. Ý lực sống: “*Hãy sống thánh thiện vì Ta là Đấng Thánh*” (1Pr 1,16)

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ.

TRÒ CHƠI Ô CHỮ

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | T | U | Đ | A | O | | | | | |
| T | H | U | O | N | G | N | G | U | O | I |
| M | A | R | I | A | | | | | | |
| | N | Ê | N | T | H | A | N | H | | |
| | H | O | A | N | C | A | I | | | |
| | T | H | A | N | H | H | O | A | | |
| | H | O | I | T | H | A | N | H | | |
| H | I | Ê | P | N | H | Â | T | | | |
| Y | Ê | U | T | H | U | O | N | G | | |
| | N | H | A | T | H | Ơ | | | | |

Hàng ngang:

1. Những vị thánh đổ máu vì đức tin gọi là thánh gì?
2. Chúa Giêsu làm phép lạ chữa lành các bệnh nhân vì lòng....?
3. Ai là người nữ thánh thiện nhất loài người?
4. Mỗi người Kitô hữu được mời gọi....?
5. Một người tội lỗi trở lại được gọi là gì?
6. Trước mỗi giờ học, chúng ta xin Chúa Thánh Thần làm gì?
7. Khi ta được rửa tội, ta được gia nhập vào...?
8. Khi làm việc chung, chúng ta cần có tinh thần nào?
9. Chúa Giêsu mời gọi chúng ta sống?
10. Thánh lễ thường được cử hành ở đâu?

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Vatican (1992), *Sách Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo*. Bản dịch do Tòa Tổng Giám Mục TP. HCM (1997) – nxb TP. HCM.
- ĐGH Gioan – Phaolô II (1979) , *Catechesi Trandendae. Bản dịch Anon (1992), Tông Huấn Về Việc Dạy Giáo Lý* , UB Đoàn Kết Công giáo, Tp. HCM, 1992.
- ĐGH Gioan – Phaolô II (1988). *Chiristifideles Laici*, Bản dịch Anon, (1996), *Tông Huấn Kitô Hữu Giáo Dân*, nxb Tp Hồ Chí Minh.
- Thánh Bộ Truyền bá Phúc Âm, (1993). *Hướng Dẫn Dành Cho Giáo Lý Viên*, Roma. Bản dịch Anon (?), Tp HCM.
- Thánh Bộ Giáo sĩ, *Hướng Dẫn Đại Cương Về Huấn giáo*, 1997. Bản dịch của Lm. Giuse Phạm Đức Tuấn và Gioan Vũ Hoàng Triễn (2005), Tp. HCM.
- Carl.J.Pfeifer và Janaan Manternach (1989), *Để Dạy Giáo Lý Hữu Hiệu Hơn*, Nhóm Huấn giáo ABC phỏng dịch (1999), nxb Thuận Hoá.
- Sh. Giuse Lê Văn Phụng (2003) *Sư Phạm Giáo Lý*, Tủ Sách La San (Hiệu đính 2016)
- Lm. Nguyễn Văn Tuyên (1995), *Sư Phạm Giáo Lý*. Tủ sách đại kết, Tp. HCM.
- Nữ tu Marie Thanh Tịnh (?), *Sư Phạm Giáo Lý*, Học Viện Liên Dòng, Tp. HCM

- Sh. Luy Minh (?), *Chia Sẻ Giờ Giáo Lý (bộ 8 tập)*.
- Giáo phận Xuân Lộc (?), *Hồng Ân Huấn giáo I, II*.
- Giáo Lý Căn Bản – Giáo phận Quy Nhơn
- Bùi Hữu Thư (1999), *Hướng Dẫn Học Sinh Đi Vào Thánh Kinh*, UB Giáo lý Việt Nam tại Hoa Kỳ ấn hành.
- Lm. Ant. Nguyễn Mạnh Đồng (2000), *Tìm hiểu việc dạy giáo lý*.
- Guy Parmade (?), *Các Phương Pháp Sư Phạm*, Bản dịch do Song Kha (1999), nxb Thế giới – Hà nội.
- Patrice Pelpel (?), *Tự Đào Tạo Để Dạy Học*. Bản dịch do Nguyễn Kỳ (1998), nxb Giáo dục, Hà Nội.
- Mai Tâm (?), *Sổ Tay Sư Phạm*, Tủ sách La San.
- Nguyễn Thị Oanh (1994), *Giáo Dục Chủ Động*, Hội Tâm Lý Giáo Dục Học, Tp. Hồ Chí Minh.
- Đào Duy Anh, *Từ Điển Hán Việt*, nxb Khoa Học Xã Hội, 1996.
- Hoàng Phê chủ biên, *Từ Điển Tiếng Việt*, nxb Đà Nẵng, 1995.
- Living Values anh Educational Program (LVEP) (?), *Giáo Trình Huấn Luyện Dành Cho Giáo Dục Viên*, 1999 – 2000. Tp. HCM.
- Dương Thiệu Tống, (1995). *Trắc Nghiệm và Đo Lường Thành Quả Học Tập*. NXB Khoa Học Xã Hội, Tp. HCM, 2005.